

Số: **4177** /TCHQ-VNACCS

Hà Nội, ngày **18** tháng **4** năm 2014

V/v hướng dẫn giám sát hàng hóa
XK, NK thực hiện TTHQĐT theo
Thông tư 22/2014/TT-BTC

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Để đảm bảo công tác giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu áp dụng thủ tục hải quan điện tử theo đúng quy định tại Điều 31, Điều 33 Thông tư 22/2014/TT-BTC có hiệu lực áp dụng từ ngày 1/4/2014, Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố quản lý khu vực giám sát hải quan nơi chưa triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS rà soát việc nối mạng Hệ thống thông quan điện tử tập trung (e-Customs 5.0) đến tất cả các khu vực giám sát hải quan để đảm bảo triển khai Hệ thống e-Customs phục vụ việc xác nhận hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo Thông tư 22/2014/TT-BTC và điểm a khoản II.5 Mục 2 Phần I Quy trình ban hành kèm theo Quyết định 988/QĐ-TCHQ (bước 5 quy trình cơ bản) vào ngày 25/4/2014.

Để triển khai Hệ thống e-Customs 5.0 phục vụ xác nhận giám sát hải quan, Tổng cục Hải quan hướng dẫn các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện như sau:

- Trên cơ sở user quản trị Hệ thống e-Customs được Tổng cục Hải quan cung cấp (*phong bì gửi kèm*), các Cục Hải quan tỉnh, thành phố tổ chức việc đăng ký, tạo lập, phân quyền người sử dụng cho các công chức giám sát theo đúng vị trí công việc được giao; cấp quyền giám sát hàng hóa cho cán bộ hải quan đối với tờ khai VNACCS/VCIS.

- Tổ chức hướng dẫn công chức giám sát sử dụng các chức năng Hệ thống để thực hiện nghiệp vụ giám sát hàng hóa đối với tờ khai tại Thông tư số 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014 và Thông tư 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại. Chi tiết hướng dẫn người sử dụng chức năng Hệ thống để thực hiện nghiệp vụ giám sát đối với tờ khai theo Thông tư 22/2014/TT-BTC tại Phụ lục I kèm theo công văn này.

2. Việc cập nhật số container hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại gạch đầu dòng thứ hai điểm a1.2 Bước 5 Quy trình cơ bản tại Quyết định 988/QĐ-TCHQ được thực hiện như sau:

a) Trường hợp khu vực giám sát hải quan cùng chịu sự quản lý của Chi cục hải quan nơi đăng ký tờ khai: công chức giám sát thuộc Văn phòng Đội giám sát thực hiện việc tra cứu số container từ tệp tin đính kèm và cập nhật vào Hệ thống e-Customs;

b) Trường hợp khu vực giám sát hải quan không thuộc sự quản lý của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai: Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai giao cho một hoặc một nhóm công chức thực hiện việc tra cứu số container từ tệp tin đính kèm và cập nhật vào Hệ thống e-Customs làm cơ sở để khu vực giám sát hải quan kiểm tra và giám sát hàng qua khu vực giám sát.

c) Tổng cục Hải quan đang hoàn thiện chức năng cập nhật tự động số container từ tệp tin đính kèm vào Hệ thống e-Customs 5.0. Sau khi hoàn thiện chức năng, Tổng cục Hải quan sẽ thông báo thời điểm và cách áp dụng chính thức.

3. Đối với hàng hóa xuất khẩu được phép chuyển cửa khẩu theo quy định tại Điều 18 Nghị định 154/2005/QĐ-TCHQ (quy định dưới đây thay thế quy định tại điểm 2 công văn 3609/TCHQ-VNACCS ngày 4/4/2014)

a) Trường hợp địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu đã được mã hóa, người khai hải quan thực hiện khai báo vận chuyển kết hợp theo mã loại hình tương ứng quy định tại công văn 3283/TCHQ-GSQL ngày 31/3/2014. Cơ quan Hải quan thực hiện giám sát hải quan theo đúng quy định tại Điều 31 và Điều 33 Thông tư 22/2014/TT-BTC.

b) Trường hợp người khai hải quan sử dụng mã tạm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai để khai báo “Địa điểm lưu kho chờ thông quan dự kiến” và đề nghị chuyển cửa khẩu đến cửa khẩu xuất, cơ quan Hải quan thực hiện như sau:

b1) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai

Công chức xử lý tờ khai căn cứ đề nghị chuyển cửa khẩu của người khai hải quan ghi nhận tại “Phần ghi chú” của Tờ khai hàng hóa xuất khẩu (đề nghị chuyển cửa khẩu phải ghi rõ thời gian, tuyến đường, cửa khẩu đi và đến) đề xuất Chi cục trưởng quyết định cho phép chuyển cửa khẩu trên Hệ thống VCIS và thực hiện thủ tục chuyển cửa khẩu sau khi được Chi cục trưởng phê duyệt như sau:

- Việc niêm phong hàng hóa và lập Biên bản bàn giao thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 61 Thông tư 128/2013/TT-BTC. Riêng mẫu Biên bản bàn giao đối với hàng hóa phải niêm phong và hàng hóa không thể niêm phong theo quy định thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo công văn này, giao cho người khai hải quan chuyển đến Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất.

- Thay đổi cửa khẩu xuất hàng trên Hệ thống e-Customs tương ứng với nội dung phê duyệt chuyển cửa khẩu tại Hệ thống VCIS (thông qua chức năng F. Chuyển địa điểm giám sát), ghi nhận cụ thể số Biên bản bàn giao (nếu có).

b2) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất

- Tiếp nhận hồ sơ và hàng hoá, ký xác nhận Biên bản bàn giao (nếu có);

- Xác nhận hàng qua khu vực giám sát hải quan trên Hệ thống e-Customs theo đúng quy định tại điểm a bước 5 quy trình cơ bản ban hành kèm theo Quyết định 988/QĐ-TCHQ.

c) Trường hợp hàng hóa đã làm thủ tục xuất khẩu nhưng thay đổi cửa khẩu xuất

Căn cứ hồ sơ đề nghị thay đổi cửa khẩu xuất của người khai hải quan (hồ sơ theo đúng hướng dẫn tại điểm a khoản 10 Điều 61 Thông tư 128/2014/TT-BTC), Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện như sau:

c1) Đối với hàng hóa xuất khẩu chưa qua khu vực giám sát hải quan

- Kiểm tra hồ sơ người khai hải quan nộp và xuất trình, đối chiếu với quy định hiện hành về cửa khẩu được phép xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài;

- Nếu cửa khẩu người khai hải quan đề nghị xuất hàng thuộc cửa khẩu được phép xuất khẩu hàng hóa thì Chi cục trưởng ghi ý kiến vào 02 Đơn đề nghị của người khai hải quan và ký, đóng dấu công chức.

- Hủy (gạch chéo bằng mực đỏ) biên bản bàn giao hàng chuyển cửa khẩu lập theo cửa khẩu xuất hàng cũ (nếu đã lập); lập Biên bản bàn giao theo cửa khẩu xuất hàng mới theo đề nghị của người khai hải quan (nếu có); lưu biên bản bàn giao đã hủy và 01 biên bản bàn giao mới vào hồ sơ lô hàng (nếu có).

- Thay đổi cửa khẩu xuất hàng mới trên Hệ thống e-Customs tương ứng với nội dung đã phê duyệt (thông qua chức năng F. Chuyển địa điểm giám sát), ghi nhận cụ thể số Biên bản bàn giao mới (nếu có) và lý do chấp nhận thay đổi cửa khẩu xuất. Đồng thời sử dụng nghiệp vụ CNO11 để ghi nhận việc thay đổi cửa khẩu xuất trên Hệ thống VNACCS/VCIS.

- Gửi 01 bản chính Đơn đề nghị thay đổi cửa khẩu xuất đã được phê duyệt cho Chi cục Hải quan cửa khẩu mới.

- Lưu 01 bản chính Đơn đề nghị thay đổi cửa khẩu xuất và các giấy tờ người khai hải quan nộp vào hồ sơ lô hàng.

c2) Đối với hàng hóa xuất khẩu đã qua khu vực giám sát hải quan

Người khai hải quan thực hiện khai báo vận chuyển độc lập để vận chuyển hàng hóa từ cửa khẩu xuất hiện tại sang cửa khẩu xuất mới. Cơ quan Hải quan thực hiện theo đúng quy định hiện hành về vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan và các quy định về cửa khẩu xuất với các loại hình tờ khai xuất khẩu tương ứng.

Hồ sơ hải quan bao gồm các chứng từ theo quy định tại khoản 4 Điều 33 Thông tư 22/2014/TT-BTC và các chứng từ sau đây:

- Đơn đề nghị thay đổi cửa khẩu xuất (theo mẫu số 48/TĐ-CKX/2013 phụ lục III ban hành kèm Thông tư 128/2013/TT-BTC): 01 bản chính.

- Văn bản thông báo thay đổi cửa khẩu xuất hàng của người nhận hàng hoặc hãng vận tải hoặc bên thuê gia công: 01 bản chụp.

- Văn bản cho phép thay đổi cửa khẩu xuất của cơ quan cấp giấy phép đối với hàng hóa xuất khẩu phải có giấy phép (trong giấy phép đã ghi rõ cửa khẩu xuất) hoặc văn bản của UBND tỉnh cho phép xuất hàng qua cửa khẩu xuất mới (đối với hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu đường bộ khi thay đổi cửa khẩu xuất

sang cửa khẩu xuất mới thuộc thẩm quyền cho phép của UBND tỉnh): 01 bản chụp, xuất trình bản chính để đối chiếu.

4. Đối với hàng hóa nhập khẩu được phép chuyển cửa khẩu theo quy định tại Điều 18 Nghị định 154/2005/QĐ-TCHQ (quy định dưới đây thay thế quy định tại điểm 2 công văn 3609/TCHQ-VNACCS ngày 4/4/2014)

a) Trường hợp mã loại hình hỗ trợ việc khai báo vận chuyển kết hợp: người khai hải quan thực hiện khai báo vận chuyển kết hợp theo mã loại hình tương ứng quy định tại công văn 3283/TCHQ-GSQL ngày 31/3/2014. Cơ quan Hải quan thực hiện giám sát hải quan theo đúng quy định tại Điều 31 và Điều 33 Thông tư 22/2014/TT-BTC.

b) Trường hợp mã loại hình không hỗ trợ việc khai báo vận chuyển kết hợp, người khai hải quan ghi nhận đề nghị chuyển cửa khẩu tại “Phần ghi chú” của Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (đề nghị chuyển cửa khẩu phải ghi rõ thời gian, tuyến đường, cửa khẩu đi và đến), cơ quan Hải quan thực hiện như sau:

b1) Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai

Căn cứ đề nghị chuyển cửa khẩu của người khai hải quan ghi nhận tại “Phần ghi chú” của Tờ khai hàng hóa xuất khẩu, công chức bước 2 đề xuất Chi cục trưởng quyết định cho phép chuyển cửa khẩu trên Hệ thống VCIS và thực hiện thủ tục chuyển cửa khẩu sau khi được Chi cục trưởng phê duyệt như sau:

- Thực hiện ghi nhận việc chuyển cửa khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu tại ô “Cập nhật ý kiến của công chức xử lý”, thông báo cho người khai hải quan và khu vực giám sát hải quan quyết định chuyển cửa khẩu tại ô “Chi thị của hải quan” trên Tờ khai hải quan thông qua nghiệp vụ IDA01 (mã B).

- Đối với tờ khai hàng hóa nhập khẩu có đề nghị chuyển cửa khẩu được phân luồng đỏ mà việc kiểm tra thực tế hàng hóa thực hiện ở địa điểm ngoài cửa khẩu, công chức bước 2 cập nhật quyết định cho phép vận chuyển hàng về địa điểm kiểm tra thực tế hàng hóa tại Hệ thống e-Customs để Bước 3 thực hiện kiểm tra.

Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai chịu trách nhiệm theo dõi tiến trình chuyển cửa khẩu căn cứ thông tin về lô hàng chuyển cửa khẩu trên Hệ thống. Quá thời hạn 15 ngày kể từ khi có thông tin lô hàng chuyển cửa khẩu hoặc quá thời gian vận chuyển mà người khai hải quan đăng ký với cơ quan Hải quan tại đề nghị chuyển cửa khẩu (tùy vào thời gian nào có trước) mà trên Hệ thống không có hàng nhập khẩu đến địa điểm kiểm tra ngoài cửa khẩu, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai có trách nhiệm truy tìm các lô hàng.

b2) Trách nhiệm của khu vực giám sát hải quan nơi lưu giữ hàng hóa nhập khẩu

- Việc niêm phong hàng hóa và lập Biên bản bàn giao thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 61 Thông tư 128/2013/TT-BTC. Riêng mẫu Biên bản bàn giao đối với hàng hóa phải niêm phong và hàng hóa không thể niêm phong theo quy định thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo công văn

này, giao cho người khai hải quan chuyển đến Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai.

- Fax Biên bản bàn giao (nếu có) cho Chi cục Hải quan nơi mở tờ khai để biết và theo dõi.

- Xác nhận hàng qua khu vực giám sát hải quan trên Hệ thống e-Customs theo đúng quy định tại điểm a bước 5 quy trình cơ bản ban hành kèm theo Quyết định 988/QĐ-TCHQ.

5. Khi người khai hải quan xuất trình tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã có quyết định thông quan/giải phóng hàng/đưa hàng về bảo quản/đưa hàng về địa điểm kiểm tra nhưng công chức giám sát không tra cứu được thông tin tờ khai trên Hệ thống e-Customs thì liên hệ với Bộ phận hỗ trợ - Tổng cục Hải quan (Help Desk) thông qua số điện thoại (04)37 824 754, (04) 37 824 755, (04) 37 824 756, (04) 37 824 757 để xác định nguyên nhân và hướng dẫn các bước xử lý tiếp theo.

Tổng cục Hải quan thông báo để các Cục Hải quan tỉnh, thành phố biết và hướng dẫn người khai hải quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VNACCS (05b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Ngọc Anh

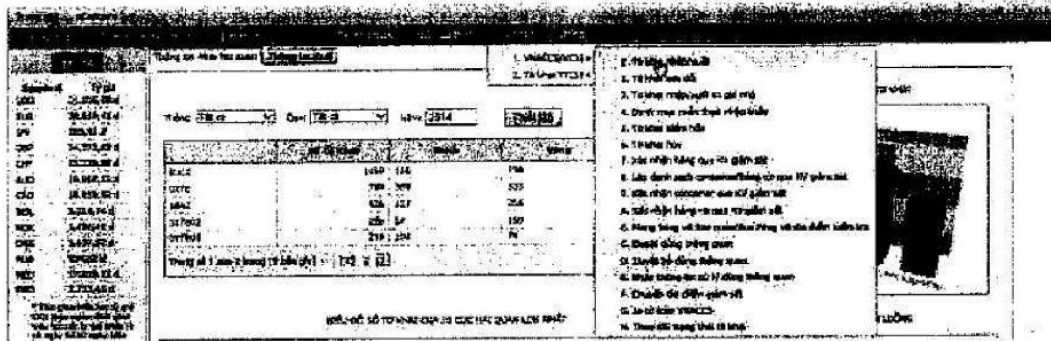
PHỤ LỤC I

A. HƯỚNG DẪN HỖ TRỢ XỬ LÝ NGHIỆP VỤ TỜ KHAI VNACCS

I.1. Tờ khai nhập/xuất

Chức năng này cho phép công chức xem thông tin tờ khai nhập/xuất VNACCS

Bước 1: Công chức vào chức năng Tờ khai nhập/xuất



Hệ thống hiển thị màn hình danh sách tờ khai

TỜ KHAI NHẬP KHẨU/ XUẤT KHẨU VNACCS											
Chức năng	Mã chức năng	Tên chức năng	Mã chức năng	Tên chức năng	Mã chức năng	Tên chức năng	Mã chức năng	Tên chức năng	Mã chức năng	Tên chức năng	Mã chức năng
Chức năng	0000000000	Tờ khai nhập	0000	00	000	Tờ khai nhập	0000000000	0000	00	000	Tờ khai nhập
Chức năng	0000000000	Tờ khai xuất	0000	00	000	Tờ khai xuất	0000000000	0000	00	000	Tờ khai xuất
Chức năng	0000000000	Tờ khai nhập/xuất	0000	00	000	Tờ khai nhập/xuất	0000000000	0000	00	000	Tờ khai nhập/xuất
Chức năng	0000000000	Tờ khai nhập/xuất	0000	00	000	Tờ khai nhập/xuất	0000000000	0000	00	000	Tờ khai nhập/xuất

Trong trường hợp công chức muốn tìm kiếm thông tin, tại màn hình danh sách chọn [F]Tìm kiếm, màn hình Tìm kiếm hiển thị

dưới:

Tìm kiếm

TÌM KIẾM TỜ KHAI

Số tờ khai:

Mã hải quan: 02CC CC HQ CK Cảng Sài Gòn KV II

Mã loại hình: -Tất cả-

Mã doanh nghiệp:

Năm đăng ký: 2014

Từ ngày: 29/03/2014 Đến ngày: 29/03/2014

Bước 2: Để xem chi tiết thông tin, công chức chọn **Chi tiết** màn hình chi tiết được hiển thị:

Tờ khai nhập

Tìm kiếm

TÌM KIẾM TỜ KHAI

Số tờ khai:

Mã hải quan: ▼

Mã loại hình: ▼

Mã doanh nghiệp:

Năm đăng ký:

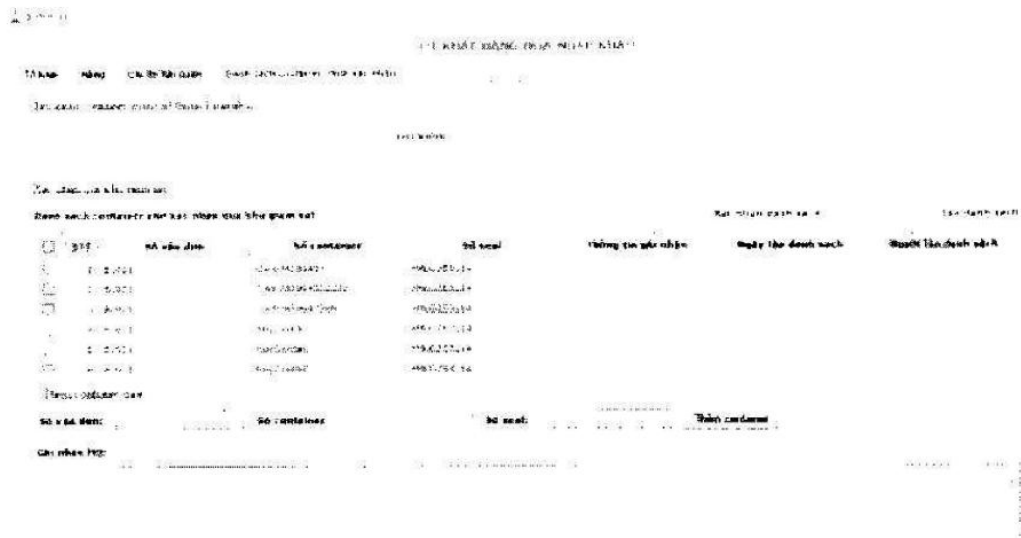
Từ ngày:

Đến ngày:

Bước 2: Để xem chi tiết thông tin, công chức chọn **Chi tiết** màn hình chi tiết được hiển thị:

Tờ khai nhập

Bước 2: Thực hiện nhập thông tin tìm kiếm và chọn **Tìm kiếm** hệ thống hiển thị thông tin tờ khai cùng thông tin container được lấy từ hệ thống E-manifest.



Bước 3: Thực hiện lập danh sách container cần xác nhận qua khu vực giám sát tại tab **"Danh sách container chưa xác nhận"**

Trường hợp hệ thống sẽ thực hiện lấy dữ liệu container thông qua số vận đơn: Thông tin này sẽ được đưa vào danh sách container chờ xác nhận qua khu giám sát.

- **Bước 3.1:** Công chức thực hiện lập danh sách container cần xác nhận qua khu vực giám sát

Đanh sách container (bê vùn đôn) (container) (BIL017/CAMB034311232), (B0007/CAMB03433003) (số tồ đôn) (19007762494) (bê đôn) (vác đôn) đanh sách

TRƯỜNG HỢP KHÔNG LẤY ĐƯỢC THÔNG TIN CONTAINER TƯƠNG ỨNG VỚI VẬN ĐƠN KHAI BÁO: HỆ THỐNG HỖ TRỢ TÌM KIẾM THÔNG TIN CONTAINER QUA SỐ VẬN ĐƠN.

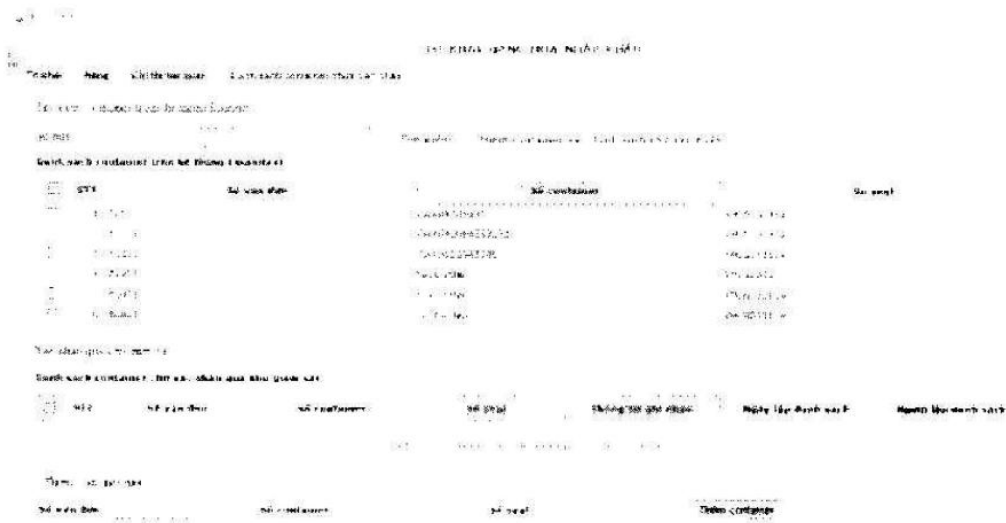
Từ khóa	Hàng	Công ty vận chuyển	Đanh sách container (bê vùn đôn)	Đanh sách container (số tồ đôn)					
Đanh sách container (bê vùn đôn) (bê vùn đôn) (bê vùn đôn)									
STT	Bê vùn đôn	Bê container	Số tồ đôn	Thông tin ghi nhận	Ngày ghi nhận	Người ghi nhận	Thông tin ghi nhận	Ngày ghi nhận	Người ghi nhận
1	12345	ABC	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890
Đanh sách container (số tồ đôn) (bê vùn đôn) (bê vùn đôn)									
STT	Bê vùn đôn	Bê container	Số tồ đôn	Thông tin ghi nhận	Ngày ghi nhận	Người ghi nhận	Thông tin ghi nhận	Ngày ghi nhận	Người ghi nhận
1	12345	ABC	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890

Trường hợp không lấy được thông tin container tương ứng với vận đơn khai báo: hệ thống hỗ trợ tìm kiếm thông tin container qua số vận đơn.

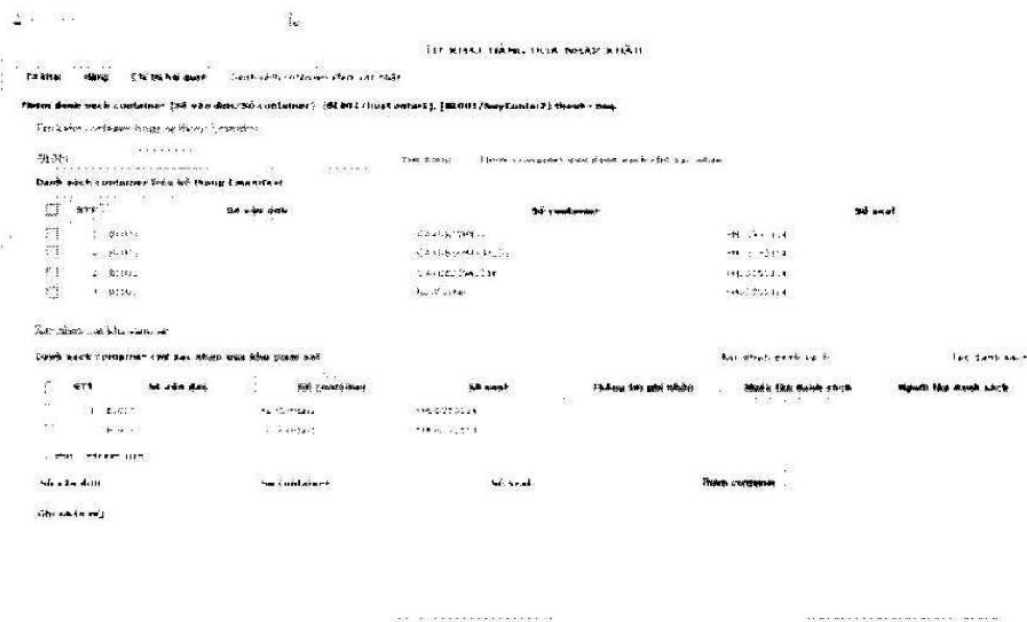
TRƯỜNG HỢP KHÔNG LẤY ĐƯỢC THÔNG TIN CONTAINER TƯƠNG ỨNG VỚI VẬN ĐƠN KHAI BÁO: HỆ THỐNG HỖ TRỢ TÌM KIẾM THÔNG TIN CONTAINER QUA SỐ VẬN ĐƠN.

Từ khóa	Hàng	Công ty vận chuyển	Đanh sách container (bê vùn đôn)	Đanh sách container (số tồ đôn)					
Đanh sách container (bê vùn đôn) (bê vùn đôn) (bê vùn đôn)									
STT	Bê vùn đôn	Bê container	Số tồ đôn	Thông tin ghi nhận	Ngày ghi nhận	Người ghi nhận	Thông tin ghi nhận	Ngày ghi nhận	Người ghi nhận
1	12345	ABC	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890
Đanh sách container (số tồ đôn) (bê vùn đôn) (bê vùn đôn)									
STT	Bê vùn đôn	Bê container	Số tồ đôn	Thông tin ghi nhận	Ngày ghi nhận	Người ghi nhận	Thông tin ghi nhận	Ngày ghi nhận	Người ghi nhận
1	12345	ABC	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890	1234567890

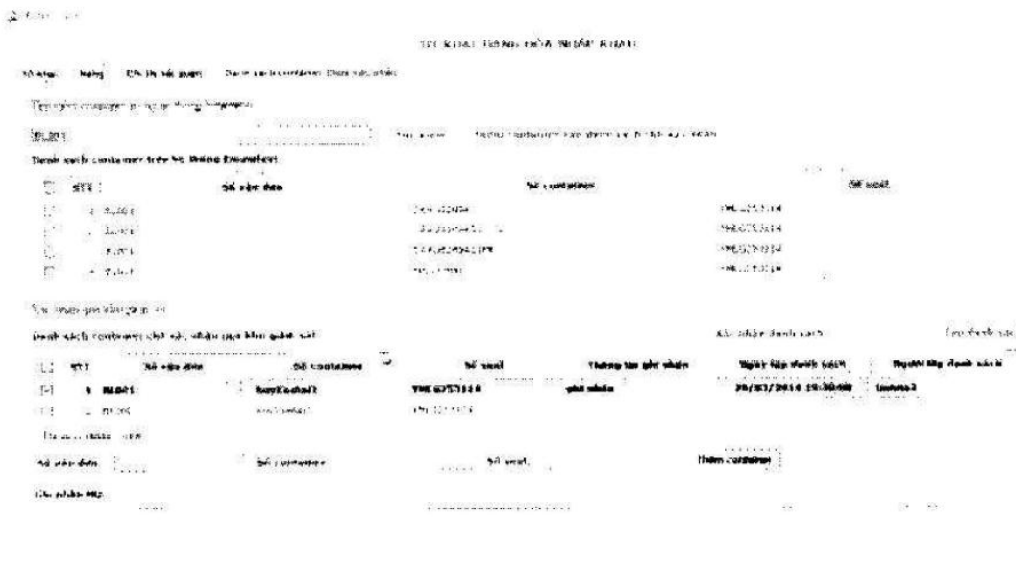
- **Bước 3.1:** Nhập số vận đơn và chọn "Tìm kiếm" hệ thống hiển thị danh sách container



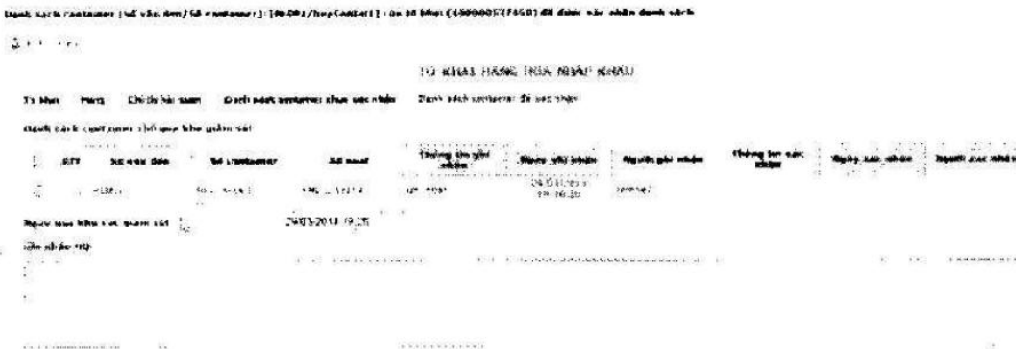
- **Bước 3.2:** Công chức thực hiện chọn danh sách container thuộc tờ khai và chọn “Thêm container vào danh sách chờ xác nhận”, danh sách container sẽ được chuyển xuống danh sách container chờ xác nhận qua khu giám sát



- **Bước 3.3:** Nhập thông tin ghi nhận và chọn “Lập danh sách” để tạo danh sách container



- **Bước 3.4:** Chọn “Xác nhận danh sách”: danh sách container sẽ được chuyển sang tab “Danh sách container đã xác nhận”

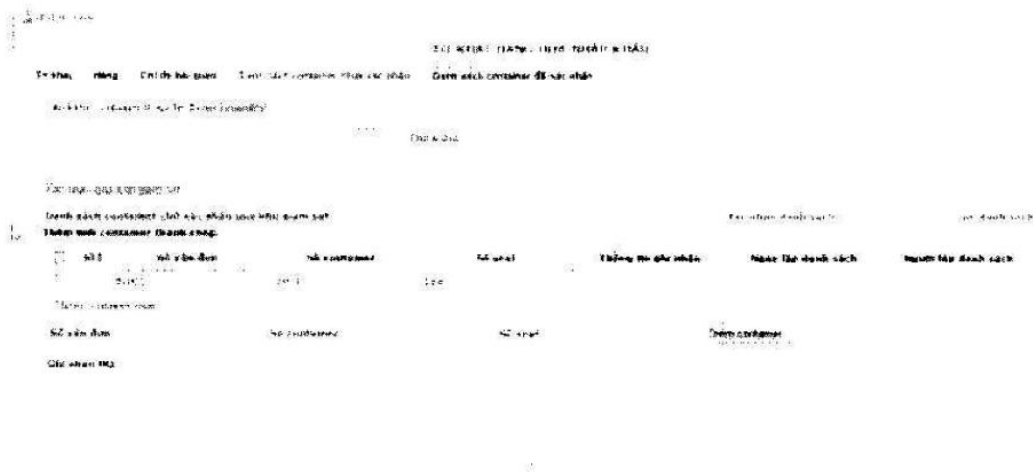


Trường hợp không lấy được thông tin container từ hệ thống E-manifest: hệ thống hỗ trợ việc thêm mới thông tin container cần xác nhận qua khu vực giám sát

- **Bước 3.1:** Nhập thông tin vận đơn thêm mới



- **Bước 3.2:** Chọn “Thêm container” container sẽ được chuyển xuống danh sách container chờ xác nhận qua khu giám sát



Trường hợp không lấy được thông tin container từ hệ thống E-manifest: hệ thống hỗ trợ việc thêm mới thông tin container cần xác nhận qua khu vực giám sát từ file excel

- **Bước 3.1:** Chọn file danh sách container

Tìm kiếm ✕

TÌM KIẾM TỜ KHAI

Số tờ khai:

Mã hải quan: ▾

Mã loại hình: ▾

Mã doanh nghiệp:

Năm đăng ký:

Từ ngày: **Đến ngày:**

Bước 2: Chọn Chi tiết để xem thông tin chi tiết

Tìm kiếm
✕

TÌM KIẾM TỜ KHAI

Số tờ khai:

Mã hải quan: CC HQ SB Tân Sơn Nhất-Đội CPN DHL ▼

Mã loại hình: ▼

Năm đăng ký:

Từ ngày: **Đến ngày:**

Bước 2: Để xem chi tiết thông tin, công chức chọn **Chi tiết** màn hình chi tiết được hiển thị:

Trang 1/1
Trang

CHI TIẾT TỜ KHAI

Mã tờ khai: 02AB01

Mã loại hình: --Tất cả--

Năm đăng ký: 2014

Từ ngày: 29/03/2014 **Đến ngày:** 29/03/2014

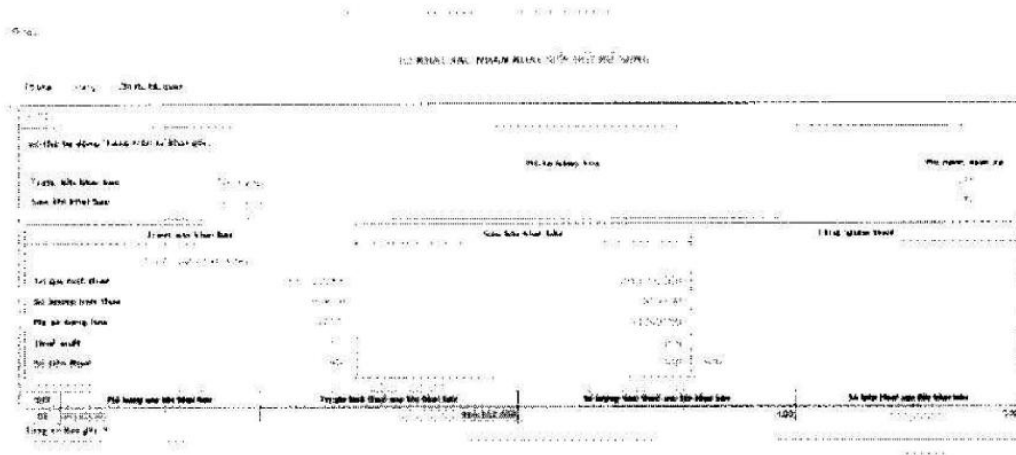
Mã tờ khai:	Ngày hoàn thành: 29/03/2014
Mã loại hình:	Ngày đăng ký: 29/03/2014
Năm đăng ký:	Mã đơn vị: 02
Từ ngày:	Ngày kê khai cuối cùng: 29/03/2014
Đến ngày:	Tên đơn vị: CC HQ SB Tân Sơn Nhất-Đội CPN DHL

Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:
Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:
Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:
Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:

Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:	Mã nhóm vận chuyển:
Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:	Mã nhóm vận chuyển:
Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:	Mã nhóm vận chuyển:

Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:	Mã nhóm vận chuyển:
Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:	Mã nhóm vận chuyển:
Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:	Mã nhóm vận chuyển:

Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:	Mã nhóm vận chuyển:
Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:	Mã nhóm vận chuyển:
Mã đơn vị:	Mã nhóm vận chuyển:	Mã nhóm vận chuyển:



1.3. Tờ khai nhập/xuất trị giá nhỏ

Chức năng này cho phép công chức xem thông tin tờ khai nhập/xuất trị giá nhỏ VNACCS

Bước 1: Công chức vào chức năng Tờ khai nhập/xuất trị giá nhỏ



Hệ thống hiển thị màn hình danh sách

STT	SỐ TỜ KHAI	LOẠI TỜ KHAI	MÃ SỐ KHU VỰC	MÃ SỐ NHẬP XUẤT	PHÂN LOẠI	Ngày đăng ký	Trạng thái
1	01/0000000000	TỜ KHAI NHẬP	01	01	01	01/01/2018	Đã khai
2	02/0000000000	TỜ KHAI XUẤT	02	02	02	02/02/2018	Đã khai
3	03/0000000000	TỜ KHAI NHẬP	03	03	03	03/03/2018	Đã khai
4	04/0000000000	TỜ KHAI XUẤT	04	04	04	04/04/2018	Đã khai
5	05/0000000000	TỜ KHAI NHẬP	05	05	05	05/05/2018	Đã khai
6	06/0000000000	TỜ KHAI XUẤT	06	06	06	06/06/2018	Đã khai
7	07/0000000000	TỜ KHAI NHẬP	07	07	07	07/07/2018	Đã khai
8	08/0000000000	TỜ KHAI XUẤT	08	08	08	08/08/2018	Đã khai
9	09/0000000000	TỜ KHAI NHẬP	09	09	09	09/09/2018	Đã khai
10	10/0000000000	TỜ KHAI XUẤT	10	10	10	10/10/2018	Đã khai

Trong trường hợp công chức muốn tìm kiếm thông tin, tại màn hình danh sách chọn [F]Tìm kiếm, màn hình Tìm kiếm hiển thị

Tìm kiếm

TÌM KIẾM TỜ KHAI

Số tờ khai:

Mã hải quan: 01NV Chi cục hải quan Bắc Thăng Long

Mã doanh nghiệp:

Năm đăng ký: 2014

Từ ngày: 29/03/2014 Đến ngày: 29/03/2014

Tìm Kiếm

Thoát

Bước 2: Để xem chi tiết thông tin, công chức chọn **Chi tiết** màn hình chi tiết được hiển thị:

Tờ khai nhập

Bước 2: Thực hiện nhập thông tin tìm kiếm và chọn **Tìm kiếm** hệ thống hiển thị thông tin tờ khai cùng thông tin container được lấy từ hệ thống E-manifest.



Bước 3: Thực hiện lập danh sách container cần xác nhận qua khu vực giám sát tại tab “**Danh sách container chưa xác nhận**”

Trường hợp hệ thống sẽ thực hiện lấy dữ liệu container thông qua số vận đơn. Thông tin này sẽ được đưa vào danh sách container chờ xác nhận qua khu giám sát.

- **Bước 3.1:** Công chức thực hiện lập danh sách container cần xác nhận qua khu vực giám sát



- **Bước 3.2:** Nhập thông tin ghi nhận và chọn "Lập danh sách" để tạo danh sách container



- **Bước 3.3:** Chọn "Xác nhận danh sách": danh sách container sẽ được chuyển sang tab "Danh sách container đã xác nhận"

TỜ KHAI: TỜ KHAI TỜ KHAI TỜ KHAI TỜ KHAI TỜ KHAI

TỜ KHAI: Hàng | Chỉ từ hàng | Chọn các tờ container chấp nhận | Chọn các tờ container bị loại |

Chọn các tờ container bị loại khi nhập sai

STT	Mã vận đơn	Số container	Đã khai	Thông tin ghi nhận	Ngày tạo hàng	Ngày lên hàng	Thông tin vận	Ngày vận chuyển	Ngày vận hành
01	00001	001			10/01/2024	10/01/2024			
02	00002	002			10/01/2024	10/01/2024			

Trang 1/1 | 1/1 | Trang 1/1 | Trang 1/1 | Trang 1/1

Bước 4.2: Chọn “Bỏ container chấp nhận sai” để bỏ danh sách chấp nhận sai

TỜ KHAI: TỜ KHAI TỜ KHAI TỜ KHAI TỜ KHAI

TỜ KHAI: Hàng | Chỉ từ hàng | Chọn các tờ container chấp nhận | Chọn các tờ container bị loại |

Danh sách container bị loại khi nhập sai

STT	Mã vận đơn	Số container	Mã vận đơn	Thông tin ghi nhận	Ngày tạo hàng	Ngày lên hàng	Thông tin vận	Ngày vận chuyển	Ngày vận hành
01	00001	001	001		10/01/2024	10/01/2024			
02	00002	002	002		10/01/2024	10/01/2024			

Trang 1/1 | 1/1 | Trang 1/1 | Trang 1/1 | Trang 1/1

Trường hợp lập thông tin hàng rời

Bước 1: Công chức vào chức năng lập danh sách container/hàng rời qua khu vực giám sát

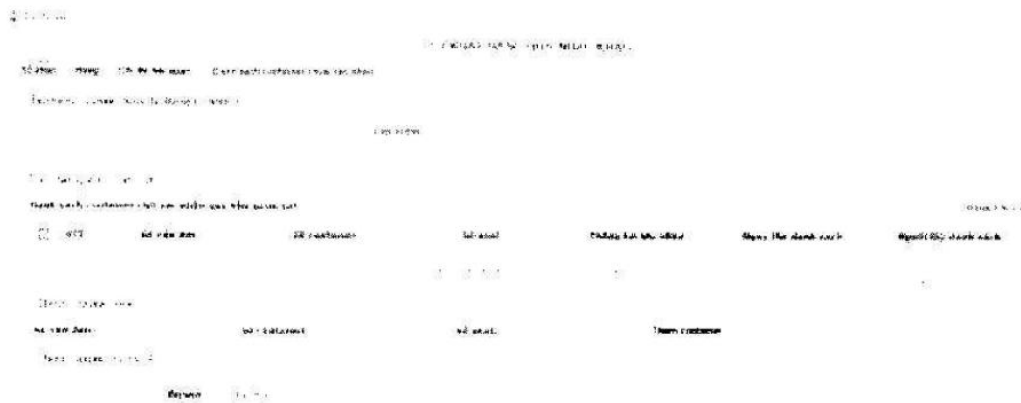
Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm

TÌM KIẾM TỜ KHAI

Số tờ khai:

Mã hải quan:

Bước 2: Thực hiện nhập thông tin tìm kiếm và chọn **Tìm kiếm** hệ thống hiển thị thông tin tờ khai.



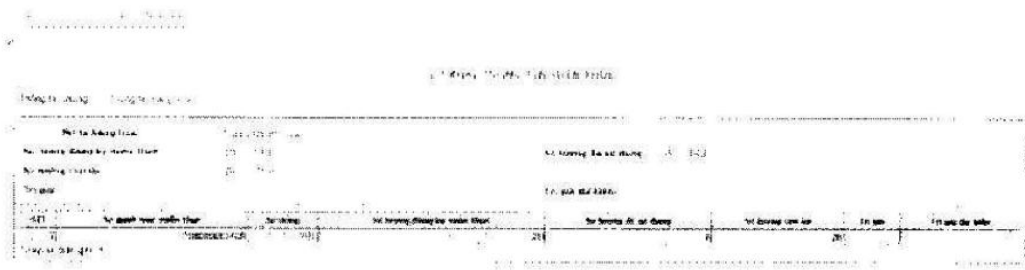
Bước 3: Chọn “Hàng rời >>” để nhập thông tin hàng rời



Bước 4: Nhập thông tin mô tả hàng hóa và tổng số lượng, chọn “Ghi lại”



Bước 5: Sau khi ghi lại thông tin thành công, chọn “Chuyển hàng rời sang cổng cảng >>” để thực hiện theo dõi thông tin hàng rời ra khỏi khu vực giám sát



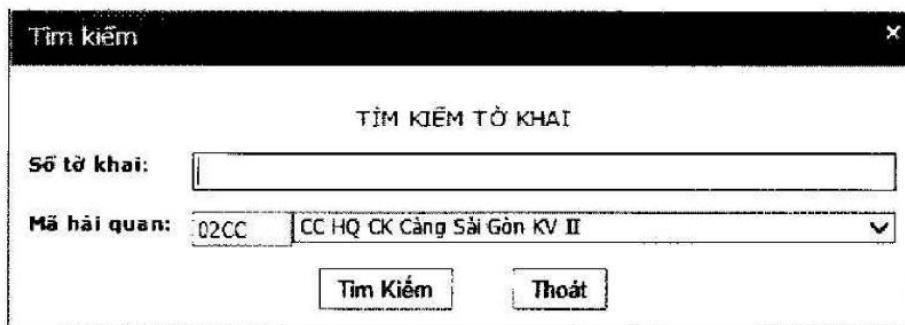
1.5. Tờ khai kiểm hóa

Chức năng này cho phép công chức xem thông tin kiểm hóa của tờ khai VNACCS

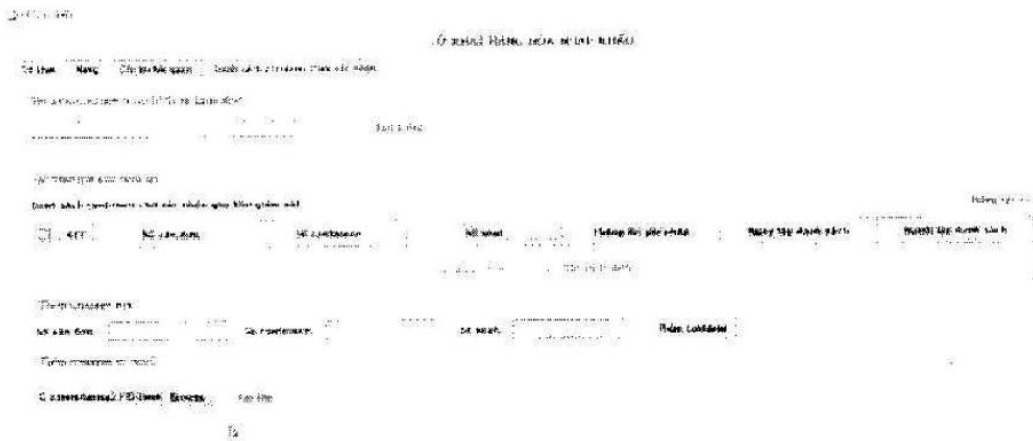
Bước 1: Công chức vào chức năng Tờ khai kiểm hóa



Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm



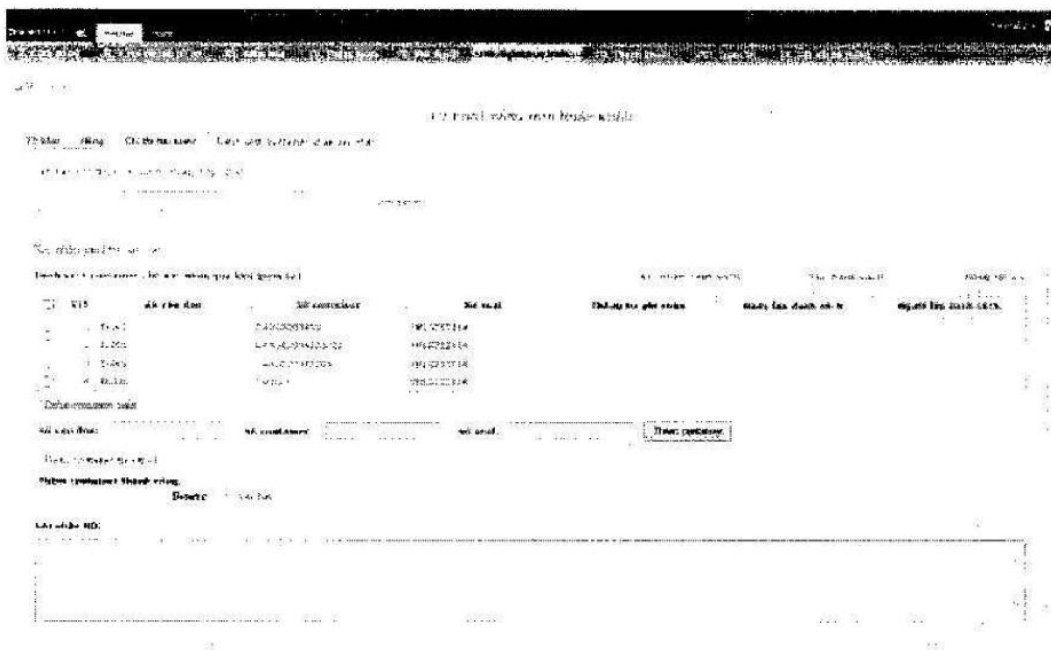
Bước 2: Thực hiện nhập thông tin tìm kiếm và chọn **Tìm kiếm** hệ thống hiển thị danh sách thông tin kiểm hóa của tờ khai



- **Bước 3.2:** Chọn "Tải file" để tải danh sách container



- **Bước 3.3:** Chọn "Thêm container vào danh sách chờ xác nhận" container sẽ được chuyển lên danh sách container chờ xác nhận qua khu giám sát



Bước 4: Thực hiện bỏ container xác nhận sai khỏi danh sách container đã xác nhận tại tab “Danh sách container đã xác nhận”



Chọn “In báo cáo” để in danh sách container cần xác nhận qua khu vực giám sát.

- **Bước 4.1:** Công chức thực hiện chọn danh sách container cần bỏ xác nhận

TỜ KHAI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

Số tờ khai: 001/2023 | **Nhà nhập khẩu:** Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Việt Nam

Số tờ đăng ký thuế: 001/2023 | **Mã số thuế:** 0312345678 | **Mã số hàng hóa:** 8471.10.00

Mã số thuế người nộp thuế: 0312345678 | **Mã số thuế người mua:** 0312345678 | **Mã số thuế người bán:** 0312345678

Ngày đăng ký: 12/2023 | **Ngày khai thuế:** 12/2023 | **Thời hạn nộp thuế:** 12/2023

Người nộp thuế:

Họ: NGUYỄN VĂN AN | **Tên:** NGUYỄN VĂN AN

Mã số thuế: 0312345678 | **Địa chỉ:** 123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Số điện thoại: 090 123 456 789 | **Người ủy thác xuất khẩu:** NGUYỄN VĂN AN

Người mua thuế:

Họ: NGUYỄN VĂN AN | **Tên:** NGUYỄN VĂN AN

Mã số thuế: 0312345678 | **Địa chỉ:** 123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Số điện thoại: 090 123 456 789 | **Người ủy thác xuất khẩu:** NGUYỄN VĂN AN

Dạng kê khai: Dạng kê khai thông thường | **Mã số thuế người mua:** 0312345678

Sơ yếu án:

STT	GC vận đơn
1	001
2	002
3	003

Nhà nhập: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Việt Nam | **Ngày đăng ký:** 12/2023

Tổng trọng lượng hàng (kg): 1000 | **Mã hàng:** 8471.10.00

Mã hàng vận chuyển: 8471.10.00

Sơ yếu án:

Mã vận đơn: 001/2023 | **Ngày khai thuế:** 12/2023

Địa chỉ người mua: 123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Địa chỉ người bán: 123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

Tổng trọng lượng hàng (kg): 1000 | **Mã hàng:** 8471.10.00

Mã hàng vận chuyển: 8471.10.00

Mã số thuế người mua: 0312345678 | **Mã số thuế người bán:** 0312345678

Mã số thuế người mua: 0312345678 | **Mã số thuế người bán:** 0312345678

Mã số thuế người mua: 0312345678 | **Mã số thuế người bán:** 0312345678

Mã số thuế người mua: 0312345678 | **Mã số thuế người bán:** 0312345678

Mã số thuế người mua: 0312345678 | **Mã số thuế người bán:** 0312345678

Mã số thuế người mua: 0312345678 | **Mã số thuế người bán:** 0312345678

Mã số thuế người mua: 0312345678 | **Mã số thuế người bán:** 0312345678

Mã số thuế người mua: 0312345678 | **Mã số thuế người bán:** 0312345678

Mã số thuế người mua: 0312345678 | **Mã số thuế người bán:** 0312345678

I.7. Xác nhận hàng qua khu vực giám sát

Chức năng này cho phép xác nhận hàng của tờ khai VNACCS qua khu vực giám sát.

Tờ khai có thể xác nhận đủ điều kiện qua khu vực giám sát khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tờ khai đã được cấp phép thông quan hoặc giải phóng hàng hoặc mang hàng về bảo quản hoặc đưa về địa điểm kiểm tra
- Tờ khai không bị dừng thông quan đột xuất

Khi tờ khai có thông tin khai báo không đúng hệ thống sẽ hiển thị cảnh báo.

Bước 1: Công chức vào chức năng Xác nhận hàng qua KV giám sát



Hệ thống hiển thị màn hình danh sách tờ khai chờ xác nhận

TABLE IMPORTATION NATIONAL GOODS

TO: **Hàng** (Goods)

Số tờ khai: 0000000000000	Số tờ khai địa phương:	
Củ tờ khai tạm nhập tái xuất hàng hóa:	Mã loại thuế: 000000	Mã số hàng hóa để điền vào tờ khai: 000
Mã phân loại hàng hóa:	Mã loại thuế: 000000	Mã số phân cấp tờ khai: 000
Tên cơ quan hải quan lấy nhân là khai: 00000000	Ngày thay đổi đăng ký:	Số tờ khai tạm nhập tái xuất:
Ngày đăng ký: 000000000000000000		

Người khai khai:

Họ:	
Tên:	
Mã loại thuế:	
Địa chỉ:	
Số điện thoại:	

Người ủy thác khai khai:

Họ:	
Tên:	

Người xuất khẩu:

Họ:	
Tên:	
Mã loại thuế:	
Địa chỉ:	

Mã nhân:

Họ:	
Tên:	

Mã mã nguồn: **00000000000000000000**

STT	Mã vận đơn	STT	Mã vận đơn
1			

Số hàng: **20** LT
Tổng trọng lượng hàng (Kilogram): **1000** + 104
Số hàng container: **10**

Mã nhân vận tải biển: **0000**

Họ (Tên họ):	00000000
Họ (Tên họ):	00000000
Địa chỉ vận tải:	000000000000000000
Phương tiện vận tải biển:	0000
Ngày hàng đi:	0000000000
Mã nhân vận tải biển:	
Ngày khai pháp thủy lưu địa phương:	
Mã vào hàng pháp thủy lưu địa:	

Mã loại thuế: **A** **00000000**

Mã vận đơn hải quan để khai khai: **00000000**

Ngày phát hành:	00000000
Phương tiện vận tải biển:	00
Tổng trị giá hàng hóa:	2 000 000 000
Tổng trị giá khai thuế:	3 000 000 000
Tổng số tờ khai hải quan:	00 000 00
Mã vận đơn hải quan tạm nhập:	0

Ngày khai pháp thủy lưu địa phương:

STT	Mã vận đơn	Mã vận đơn	Mã vận đơn

Mã phân loại hàng hóa:

STT	Mã vận đơn	Mã vận đơn	Mã vận đơn

Mã phân loại hàng hóa:

STT	Mã vận đơn	Mã vận đơn	Mã vận đơn

STT	Tên vận đơn	Tổng trị giá	Số hàng tổng	Tổng trị giá hàng hóa:	000 000 000
1	Mã vận đơn	20 000 000	1	Số vận đơn khai:	
2	Mã vận đơn	00 000 000	1	Tỷ giá khai thuế:	000 000 000

Mã vận đơn khai thuế: **0000**

Mã vận đơn khai thuế: **0000**

STT	Mã vận đơn	Mã vận đơn	Mã vận đơn

Mã vận đơn khai thuế: **0000**

Mã vận đơn khai thuế: **00000000000000000000**

Mã vận đơn khai thuế: **00000000000000000000**

Ngày hải quan giám sát xác nhận sẽ được lấy mặc định từ ngày hệ thống.

Bước 3: Nhập thông tin ngày hải quan giám sát xác nhận, thông tin ghi nhận và chọn **[S]**Ghi lại để xác nhận hàng qua khu vực giám sát. Sau khi xác nhận tờ khai sẽ được chuyển sang khâu xác nhận container qua khu vực giám sát.

1.8. Lập danh sách container/hàng rời qua khu vực giám sát

Chức năng này cho phép công chức lập danh sách container/hàng rời qua khu vực giám sát với tờ khai nhập.

Chỉ có thể thao tác với tờ khai đã được hải quan giám sát xác nhận ở khâu “xác nhận hàng qua khu vực giám sát”.

Trường hợp lập danh sách container

Bước 1: Công chức vào chức năng lập danh sách container/hàng rời qua khu vực giám sát



Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm

Tìm kiếm [X]

TÌM KIẾM TỜ KHAI

Số tờ khai:

Mã hải quan:

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:	Nguyễn Văn A	Số tờ khai đầu tiên:	
Mã số thuế cá nhân (Mã số thuế):	1234567890	Họ và tên vợ/chồng:	Nguyễn Thị B
Mã số thuế của vợ/chồng:	0987654321	Mã số thuế của con:	
Ngày sinh:	10/10/1980	Ngày khai thuế:	31/12/2023

Thông tin người nộp thuế:

Họ và tên: Nguyễn Văn A
 Mã số thuế: 1234567890
 Ngày sinh: 10/10/1980
 Địa chỉ: 123 Đường ABC, Quận XYZ, TP. HCM
 Số điện thoại: 0909 123 456

Thông tin người kê khai:

Họ và tên: Nguyễn Thị B
 Mã số thuế: 0987654321
 Ngày sinh: 15/05/1985
 Địa chỉ: 456 Đường DEF, Quận GHI, TP. HCM
 Số điện thoại: 0909 789 012

Đơn vị làm việc:	CÔNG TY TNHH ABC	Mã nhân viên tại đơn vị:	
Số vào đơn:	001	Địa điểm nộp thuế:	TRUNG ƯƠNG 11, QUẬN HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI
Loại lương:	Lương	Địa điểm kê khai:	TRUNG ƯƠNG 11, QUẬN HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI
Tổng trong tháng (tháng):	10.000.000	Địa điểm nộp thuế:	TRUNG ƯƠNG 11, QUẬN HOÀNG MAI, TP. HÀ NỘI
Mã lương:	001	Phương tiện vận chuyển:	Ô tô
		Ngày hưởng lương:	01/10/2023
		Mức độ ưu đãi:	0%
		Ngày kê khai:	31/12/2023
		Ngày kê khai:	31/12/2023
		Mã vận hành pháp nhân:	

Thông tin gia đình:

Mã vận hành pháp nhân: 001
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023

Thông tin pháp nhân:

Mã vận hành pháp nhân: 001
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023

Thông tin chi tiết:

Mã vận hành pháp nhân: 001
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023

Thông tin khác:

Mã vận hành pháp nhân: 001
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023
 Ngày kê khai: 31/12/2023

Tờ khai xuất

Thông tin chung			
Số tờ khai: 15/00123456	Số tờ khai liên tục: 001		
Số tờ khai gốc: 001	Mã báo thuế: 001	Mã cơ thuế địa phương: 001	
Tên cơ quan hải quan tiếp nhận tờ khai: Sở Thuế	Số thuế: 001	Mã bộ phận xử lý khai: 001	
Họ tên khai: Nguyễn Văn A	Ngày khai hải quan: 15/01/2023	Hình thức khai: Tài xuất	
Người xuất khẩu			
Mã:	999999999999999		
Tên:	CÔNG TY TNHH ABC		
Mã liên quan:	001		
Địa chỉ:	123 Đường X, Quận Y, TP. HCM		
Số điện thoại:	090 123 4567		
Người nhập khẩu			
Mã:	000000000000000		
Tên:	CÔNG TY TNHH DEF		
Mã liên quan:	002		
Địa chỉ:	456 Đường Z, Quận W, TP. HCM		
Mã thuế:	00		
Danh sách hàng hóa			
Số vận đơn:	12345		
Mã hàng:	001		
Tên hàng (tên hàng):	001		
Đơn vị đo lường:	KG		
Số lượng hàng hóa:	1000		
Thuế suất ưu đãi (nếu có):	0%		
Thuế suất ưu đãi (nếu có):	0%		
Chiều dài (nếu có):	1000		
Ngày tháng năm xuất khẩu:	15/01/2023		
Số biển số xe biển:	123456789		
Gửi kèm xuất khẩu			
STT	Mã hàng	Số giấy phép	
1	001	123	
2	002	456	
Số hóa đơn:			
Số hóa đơn báo thuế: 001			
Người phát hành: 001			
Phương thức thanh toán: 001			
Tổng trị giá hóa đơn: 123456789			
Tổng trị giá thuế: 123456789			
Tổng trị giá thuế: 123456789			
Tổng trị giá thuế: 123456789			
Mã báo thuế của người khai:			
Tổng số tờ khai xuất khẩu:	001	Tổng số tờ khai nhập khẩu:	001
Số tờ khai liên tục:	001	Tổng trị giá của tờ khai:	123456789
Số khai báo hải quan của người khai			
STT	Mã hàng	Số khai báo	
1	001	123	
2	002	456	
3	003	789	
Phần ghi chú			
Số quyết định của cơ quan hải quan: 001			
Mã vận đơn: 001			
Số khai báo hải quan của người khai: 001			
Mã:	001		
Tên:	CÔNG TY TNHH ABC		
Địa chỉ:	123 Đường X, Quận Y, TP. HCM		
Số thuế:	001		
Số thuế:	001		

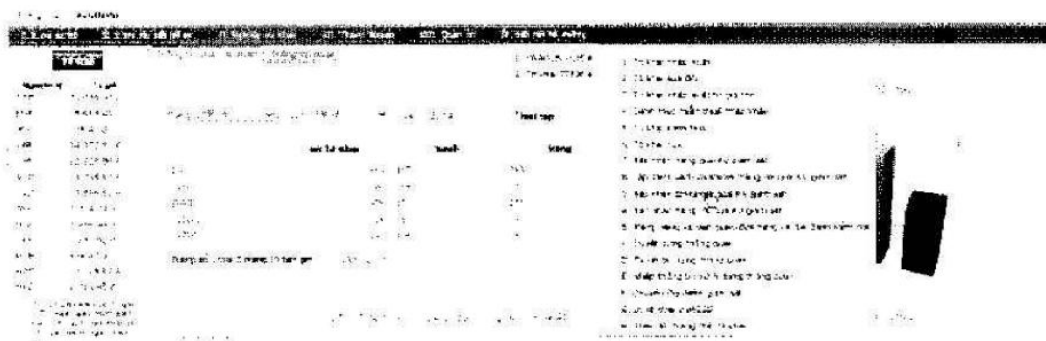


I.9. Xác nhận container qua khu vực giám sát

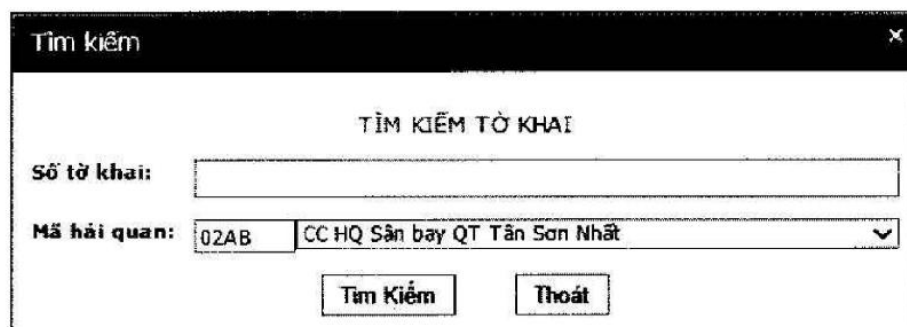
Chức năng này cho phép công chức xác nhận container qua khu vực giám sát với tờ khai nhập.

Chỉ có thể thao tác với tờ khai đã được hải quan giám sát xác nhận ở khâu “xác nhận hàng qua khu vực giám sát” và đã được lập danh sách container qua khu vực giám sát.

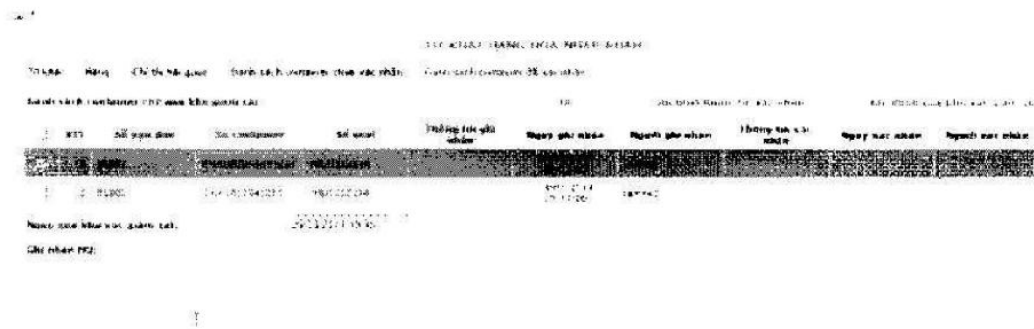
Bước 1: Công chức vào chức năng xác nhận container qua khu vực giám sát



Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm



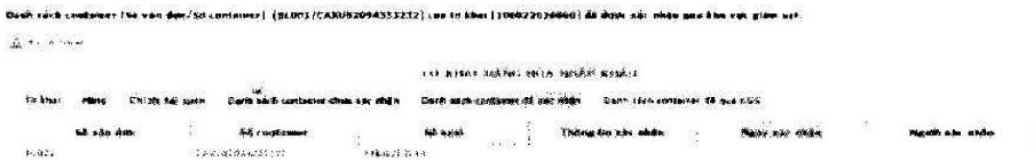
Bước 2: Công chức thực hiện chọn danh sách container qua khu vực giám sát



Bước 3: Nhập thông tin ghi nhận và chọn “Cập nhật thông tin xác nhận” để tạo danh sách container



Bước 4: Chọn “Xác nhận qua khu vực giám sát” danh sách container sẽ được chuyển sang tab “Danh sách container đã qua KGS”

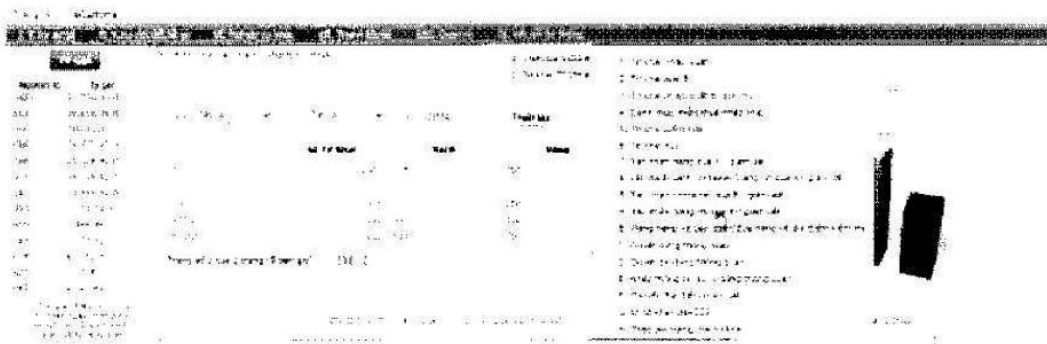


1.10. Xác nhận hàng rời qua khu vực giám sát

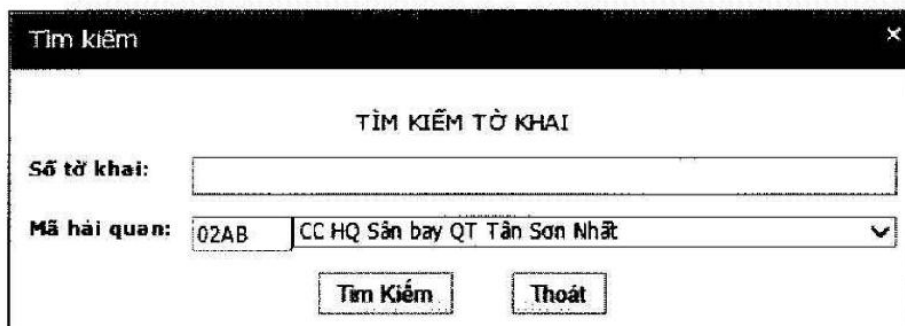
Chức năng này cho phép công chức nhập số lượng thực tế của hàng rời trong mỗi lần hàng qua KVGs.

Chỉ có thể thao tác với tờ khai đã được hải quan giám sát xác nhận ở khâu “xác nhận hàng rời qua khu vực giám sát” và thông tin hàng rời đã được chuyển ra cổng cảng.

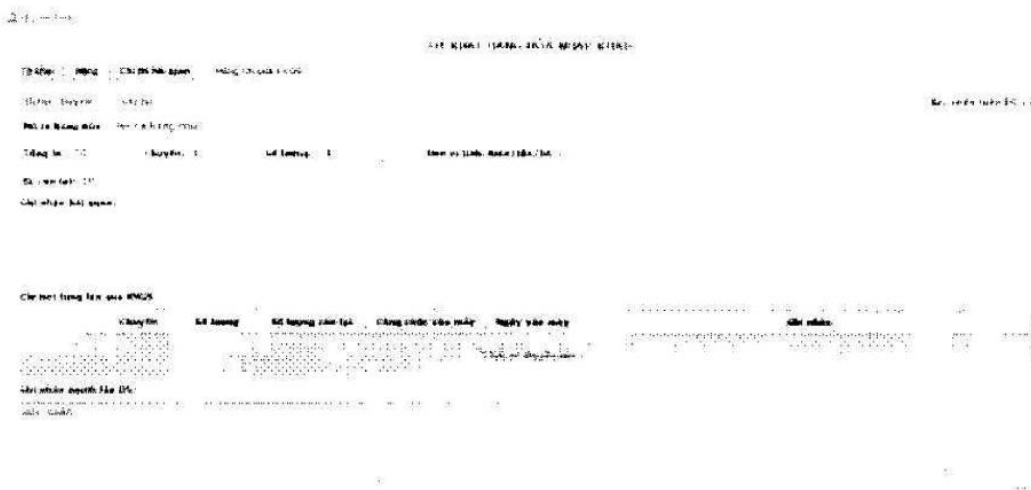
Bước 1: Công chức vào chức năng xác nhận hàng rời qua khu vực giám sát



Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm



Bước 2: Hệ thống hiển thị thông tin hàng rời



Bước 3: Nhập thông tin số lượng của từng chuyến hàng và chọn "Ghi lại" để cập nhật thông tin. Khi muốn thêm chuyến mới thì chọn "Thêm chuyến".

Khi chuyến đã được nhập liệu, thì chỉ cán bộ hải quan nhập liệu chuyến đó mới được quyền sửa.

THÔNG TIN CHIẾN LƯỢC

Tên chuyến: HANOI - VINH | Mã chuyến: VN 3000 | Ngày khởi hành: 12/01/2023

Chi tiết chuyến bay

Mã chuyến bay: VN 3000 | Mã chuyến bay: VN 3000

Tên chuyến: HANOI - VINH | Mã chuyến: VN 3000 | Ngày khởi hành: 12/01/2023

Số chuyến: 1 | Mã chuyến: VN 3000 | Ngày khởi hành: 12/01/2023

Số nhân hàng không: 10 | Mã chuyến: VN 3000 | Ngày khởi hành: 12/01/2023

Chi tiết hàng hóa vận chuyển

Mã hàng	Số hàng	Mã hàng vận chuyển	Tên hàng vận chuyển	Ngày vận chuyển	Loại hàng
000000	0	000000	000000	12/01/2023	000000

Trạng thái của hàng (1 hàng) | Sản phẩm: 000000

Số nhân hàng hóa: 000000

Bước 4: Khi số lượng còn lại đã là 0 thực hiện "Xác nhận toàn bộ" để xác nhận toàn bộ hàng qua khu vực giám sát. Sau khi đã xác nhận toàn bộ thì không cho thêm mới chuyến hay chỉnh sửa thông tin đã nhập liệu.

THÔNG TIN CHIẾN LƯỢC

Tên chuyến: HANOI - VINH | Mã chuyến: VN 3000 | Ngày khởi hành: 12/01/2023

Chi tiết chuyến bay

Mã chuyến bay: VN 3000 | Mã chuyến bay: VN 3000

Tên chuyến: HANOI - VINH | Mã chuyến: VN 3000 | Ngày khởi hành: 12/01/2023

Số chuyến: 1 | Mã chuyến: VN 3000 | Ngày khởi hành: 12/01/2023

Số nhân hàng không: 10 | Mã chuyến: VN 3000 | Ngày khởi hành: 12/01/2023

Chi tiết hàng hóa vận chuyển

Mã hàng	Số hàng	Mã hàng vận chuyển	Tên hàng vận chuyển	Ngày vận chuyển	Loại hàng
000000	0	000000	000000	12/01/2023	000000

Trạng thái của hàng (1 hàng) | Sản phẩm: 000000

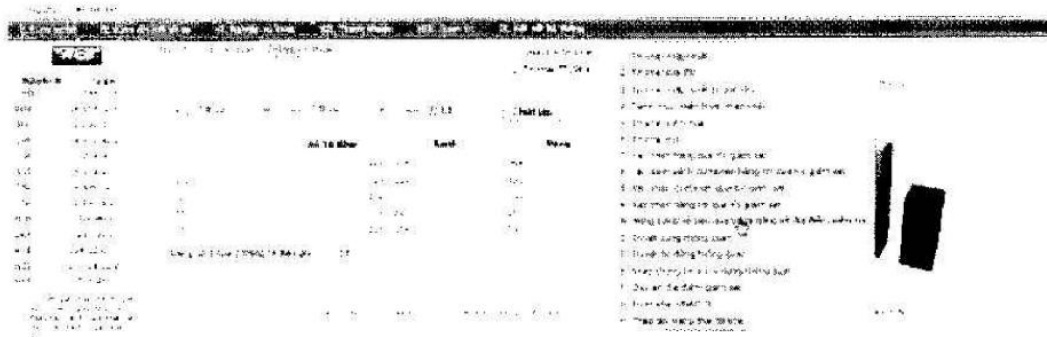
Số nhân hàng hóa: 000000

Xác nhận toàn bộ

I.11. Mang hàng về bảo quản/đưa hàng về địa điểm kiểm tra

Chức năng này cho phép công chức cập nhật thông tin mang hàng về bảo quản hoặc đưa hàng về địa điểm kiểm tra.

Bước 1: Công chức vào chức năng mang hàng về bảo quản/đưa hàng về địa điểm kiểm tra



Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm

Tìm kiếm ×

TÌM KIẾM TỜ KHAI

Số tờ khai:

Mã hải quan: ▼

Bước 2: Thực hiện nhập thông tin tìm kiếm và chọn **Tìm kiếm** hệ thống hiển thị thông tin tờ khai

Công chức chọn nghiệp vụ tương ứng tiếp theo của tờ khai trong phần **Kết quả xử lý**:

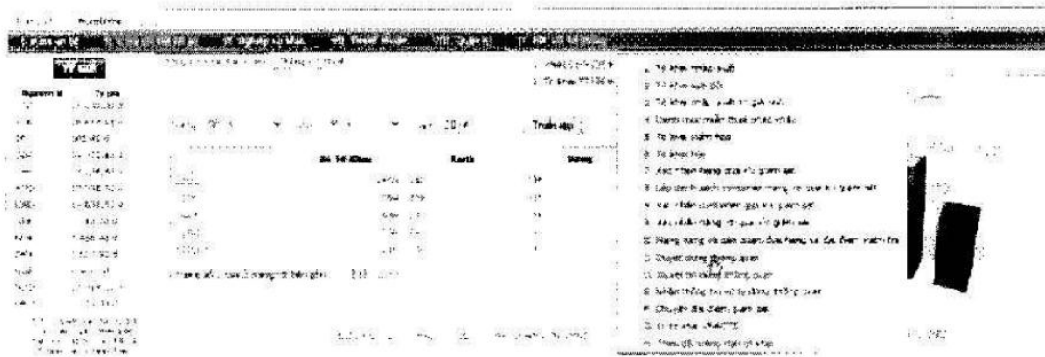
- o Chọn 'Mang hàng bảo quản': tờ khai được chuyển sang nghiệp vụ xác nhận hàng qua khu vực giám sát
- o Chọn 'Đưa hàng về địa điểm kiểm tra': tờ khai được chuyển sang nghiệp vụ xác nhận hàng qua khu vực giám sát

Bước 3: Nhập thông tin ghi nhận và chọn **[S]GH** lại để xác nhận. Sau khi xác nhận tờ khai sẽ được chuyển sang nghiệp vụ xác nhận hàng qua khu vực giám sát.

1.12. Duyệt dừng thông quan

Chức năng này cho phép dừng thông quan đột xuất với tờ khai đã được cấp phép.

Bước 1: Công chức vào chức năng duyệt dừng thông quan



Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm

Bước 2: Thực hiện nhập thông tin tìm kiếm và chọn **Tìm kiếm** hệ thống hiển thị thông tin tờ khai

Thông tin chung

Mã số thuế: 0303000000
Số tài khoản ngân hàng: 0303000000
Mã phân loại thuế: 0303000000
Tên và quốc tịch: Nguyễn Văn A (Việt Nam)
Ngày đăng ký: 15/03/2020
Mã số đăng ký thuế: 0303000000
Ngày thay đổi đăng ký: 15/03/2020

Người nộp thuế:
Họ: NGUYỄN VĂN A
Tên: NGUYỄN VĂN A
Mã số chứng: 0303000000
Địa chỉ: 123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Số điện thoại: 0909 123 456

Người xuất khẩu:
Họ: NGUYỄN VĂN B
Tên: NGUYỄN VĂN B
Mã số chứng: 0303000000
Địa chỉ: 123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Số điện thoại: 0909 123 456

Loại bỏ hàng hóa:

STT	Mô tả hàng hóa	Mã phân loại hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị
1	Hàng A	0303000000	kg	100	1000000
2	Hàng B	0303000000	kg	200	2000000

Thông tin chung hàng hóa:
Mã hàng hóa: 0303000000
Mã chứng từ: 0303000000
Ngày xuất khẩu: 15/03/2020
Kỳ kê khai: 03/2020
Ngày đăng ký thuế: 15/03/2020
Mã chứng từ xuất khẩu: 0303000000

Giá trị thuế xuất khẩu:

STT	Mô tả	Số giấy phép
1	Hàng A	0303000000
2	Hàng B	0303000000

Thông tin chi tiết hàng hóa:

STT	Mô tả	Mã phân loại	Tên gọi thương mại	Tổng số thuế
1	Hàng A	0303000000	Hàng A	1000000
2	Hàng B	0303000000	Hàng B	2000000

Thông tin chi tiết thuế:

STT	Mô tả	Số chứng từ
1	Hàng A	0303000000
2	Hàng B	0303000000

Bước 3: Chọn dừng thông quan, nhập thông tin ghi nhận và chọn **[S]**Ghi lại để dừng thông quan. Sau khi duyệt dừng thông quan, công chức có thể thực hiện nhập thông tin xử lý dừng thông quan. Từ khai bị dừng thông quan sẽ không được phép xác nhận hàng qua khu vực giám sát.

I.13. Duyệt bỏ dừng thông quan

Chức năng này cho phép duyệt bỏ dừng thông quan với tờ khai đã được duyệt dừng thông quan.

Bước 1: Công chức vào chức năng duyệt bỏ dừng thông quan



Hệ thống hiển thị màn hình danh sách tờ khai đã được duyệt dừng thông quan

Số TK	Mã TK	Mã bộ phận xử lý	Mã An Toàn	Tên LK	Mã DV	Địa chỉ	Ngày đăng ký	Ngày duyệt thông quan	Ngày xóa bỏ	Thông tin chi tiết
00000000000000000000	0000	00	0000	Khai thác	00000000000000000000	Khai	00/00/00	00/00/00	00/00/00	Khai thác
00000000000000000000	0000	00	0000	Khai thác	00000000000000000000	Khai	00/00/00	00/00/00	00/00/00	Khai thác
00000000000000000000	0000	00	0000	Khai thác	00000000000000000000	Khai	00/00/00	00/00/00	00/00/00	Khai thác
00000000000000000000	0000	00	0000	Khai thác	00000000000000000000	Khai	00/00/00	00/00/00	00/00/00	Khai thác
00000000000000000000	0000	00	0000	Khai thác	00000000000000000000	Khai	00/00/00	00/00/00	00/00/00	Khai thác

Trong trường hợp công chức muốn tìm kiếm thông tin, tại màn hình danh sách chọn **[F]**Tìm kiếm, màn hình Tìm kiếm hiển thị như ở dưới:

Tìm kiếm ✕

TÌM KIẾM TỜ KHAI

Số tờ khai:

Mã hải quan: ▼

Mã loại hình: ▼

Mã doanh nghiệp:

Năm đăng ký:

Từ ngày:

Đến ngày:

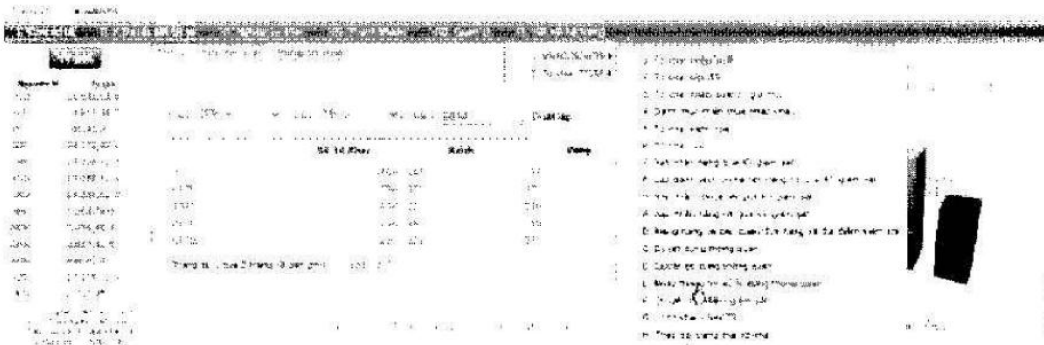
Bước 2: Chọn Chi tiết để xem thông tin chi tiết

Bước 3: Chọn bỏ dừng thông quan, nhập thông tin ghi nhận và chọn **[S]** Ghi lại để dừng thông quan. Sau khi duyệt bỏ dừng thông quan tờ khai sẽ được phép xác nhận hàng qua khu vực giám sát.

I.14. Nhập thông tin xử lý dừng thông quan

Chức năng này cho phép công chức nhập thông tin xử lý dừng thông quan.

Bước 1: Công chức vào chức năng Nhập thông tin xử lý dừng thông quan



Hệ thống hiển thị màn hình danh sách tờ khai đã được duyệt dừng thông quan

Chức năng này cho phép công chức nhập thông tin xử lý dừng thông quan.

Table 1: Danh sách tờ khai đã được duyệt dừng thông quan

Số tờ khai	Số tờ khai gốc	Số tờ khai chuyển	Loại tờ khai	Số tờ khai chuyển	Ngày nhập	Phân công	Ngày nhập	Ngày duyệt	Thông tin cập nhật
01/2014/100000100	01/2014/100000100	01/2014/100000100	Số tờ khai	01/2014/100000100	01/2014/100000100	01/2014/100000100	01/2014/100000100	01/2014/100000100	01/2014/100000100
02/2014/100000100	02/2014/100000100	02/2014/100000100	Số tờ khai	02/2014/100000100	02/2014/100000100	02/2014/100000100	02/2014/100000100	02/2014/100000100	02/2014/100000100
03/2014/100000100	03/2014/100000100	03/2014/100000100	Số tờ khai	03/2014/100000100	03/2014/100000100	03/2014/100000100	03/2014/100000100	03/2014/100000100	03/2014/100000100
04/2014/100000100	04/2014/100000100	04/2014/100000100	Số tờ khai	04/2014/100000100	04/2014/100000100	04/2014/100000100	04/2014/100000100	04/2014/100000100	04/2014/100000100
05/2014/100000100	05/2014/100000100	05/2014/100000100	Số tờ khai	05/2014/100000100	05/2014/100000100	05/2014/100000100	05/2014/100000100	05/2014/100000100	05/2014/100000100

Trong trường hợp công chức muốn tìm kiếm thông tin, tại màn hình danh sách chọn **[F]** Tìm kiếm, màn hình Tìm kiếm hiển thị như ở dưới:

Tìm kiếm

TÌM KIẾM TỜ KHAI

Số tờ khai:

Mã hải quan: 02AB01 CC HQ SB Tân Sơn Nhất-Đội CPN DHL

Mã loại hình: -Tất cả-

Mã doanh nghiệp:

Năm đăng ký: 2014

Từ ngày: 29/03/2014 Đến ngày: 29/03/2014

Tìm Kiếm Thoát

Bước 2: Chọn Chi tiết để xem thông tin chi tiết

ĐƠN CHẤM ĐĂNG KÝ VÀO CÔNG VIỆC (Mẫu)

Tên đơn vị: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

Người chấm: **NGUYỄN VĂN AN** **Số tờ khai đăng ký:** **001**

Họ và tên (theo giấy tờ tùy thân): **NGUYỄN VĂN AN** **Mã học sinh:** **123456789** **Mã số thuế đại diện:** **0000000000**

Mã phân loại kiểm tra: **01** **Mã học sinh:** **123456789** **Mã số phân loại học sinh:** **001**

Tên cơ quan học sinh đăng ký nhập học: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI** **Ngày đăng ký:** **01/09/2023** **Ngày đến đăng ký:** **01/09/2023** **Trường học tại nhập/ từ xuất:**

Người xuất khẩu:

Họ: **NGUYỄN VĂN AN**

Tên: **NGUYỄN VĂN AN**

Mã học sinh: **123456789**

Số chi: **123456789**

Số điện thoại: **0912345678**

Người nhập khẩu:

Họ: **TRẦN VĂN B**

Tên: **TRẦN VĂN B**

Mã học sinh: **987654321**

Số chi: **987654321** **TRƯỜNG**

Mã nhập: **001** **HỌC**

Đại lý hải quan: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HẢI QUAN VIỆT NAM** **Mã nhận vào hải quan:**

Mã vận đơn: **0000000000**

Số hàng: **1**

Tên hàng (theo hàng hóa): **SÁCH**

Đơn vị vận chuyển: **VIỆT AIR** **Mã vận chuyển:** **001**

Địa điểm nhập hàng nội địa: **HÀ NỘI** **Mã địa điểm:** **001**

Địa điểm xếp hàng: **HÀ NỘI** **Mã địa điểm:** **001**

Phương tiện vận chuyển nội địa: **TRUCK** **Mã phương tiện:** **001**

Ngày hàng đi về: **01/09/2023**

Mã hàng và số hàng: **001**

Đơn vị nhập khẩu:

STT	Phân loại	Mã phân loại
1	TRƯỜNG	001
2	HỌC	001

Mã hóa đơn: **001**

Số hàng nhập khẩu: **001**

Ngày phát hành: **01/09/2023**

Phương thức thanh toán: **CHUYỂN KHOẢN**

Tổng trị giá hàng hóa: **100.000.000**

Tổng trị giá thuế: **10.000.000**

Trị giá thuế: **10.000.000**

Tổng trị giá hàng hóa và thuế: **110.000.000**

Phân loại hàng hóa quy định: **001** **Người vận chuyển:** **VIỆT AIR** **Mã vận đơn hàng hóa quy định:** **001** **Phân loại đơn hàng:** **A**

Tên vận chuyển nội địa: **TRUCK** **Tên vận chuyển hàng hóa:**

Tổng số hàng hóa đi: **1** **Tổng số hàng hóa về:** **1**

Mã đơn hàng khai báo hải quan:

STT	Phân loại	Mã đơn hàng
1	TRƯỜNG	001
2	HỌC	001
3	HỌC	001

Mã ghi thuế: **001**

Số quốc gia của mã số doanh nghiệp: **0000000000**

Vụ nhập:

Địa điểm xếp hàng theo mã chi hàng:

Họ: **TRẦN VĂN B**

Tên: **TRẦN VĂN B**

Số chi: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

Số Container: **001**

Mã vận chuyển: **TRUCK**

Bước 3: Nhập thông tin ghi nhận và chọn **[S]** Ghi lại để cập nhật thông tin xử lý.

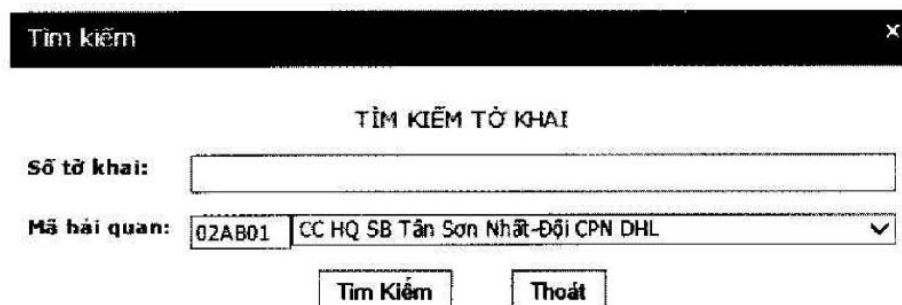
I.15. Chuyển địa điểm giám sát

Chức năng này cho phép công chức thay đổi địa điểm giám sát.

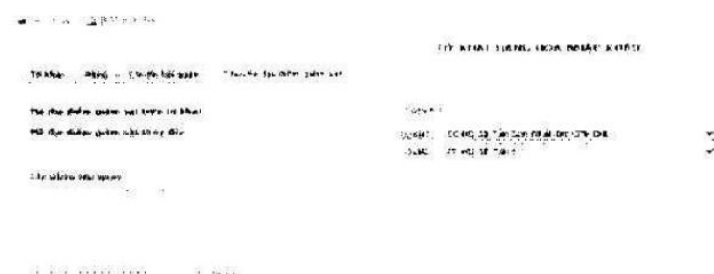
Bước 1: Công chức vào chức năng chuyển địa điểm giám sát



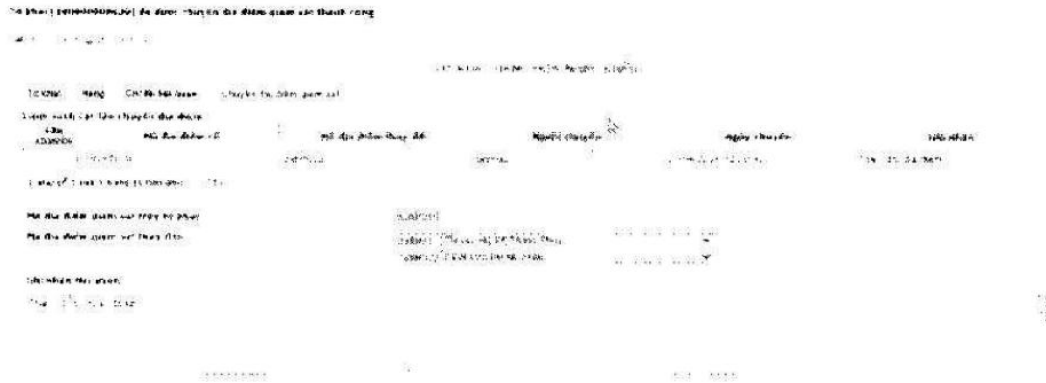
Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm



Bước 2: Thực hiện nhập thông tin tìm kiếm và chọn **Tìm kiếm** hệ thống hiển thị thông tin tờ khai và thông tin địa điểm giám sát trên tờ khai



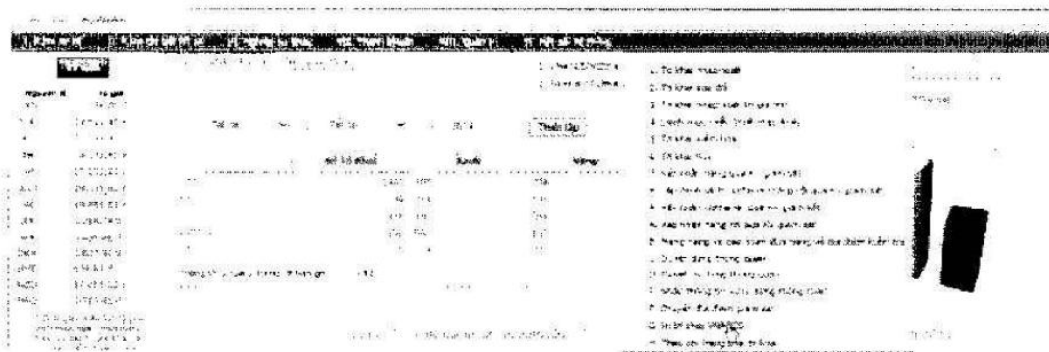
Bước 3: Thay đổi thông tin địa điểm giám sát, nhập thông tin ghi nhận và chọn [S]Ghi lại để thay đổi địa điểm giám sát.



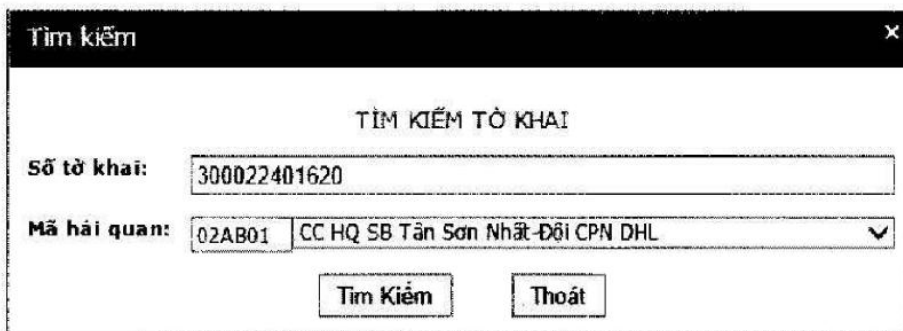
I.16. In tờ khai VNACCS

Chức năng này cho phép công chức in tờ khai VNACCS.

Bước 1: Công chức vào chức năng in tờ khai VNACCS



Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm



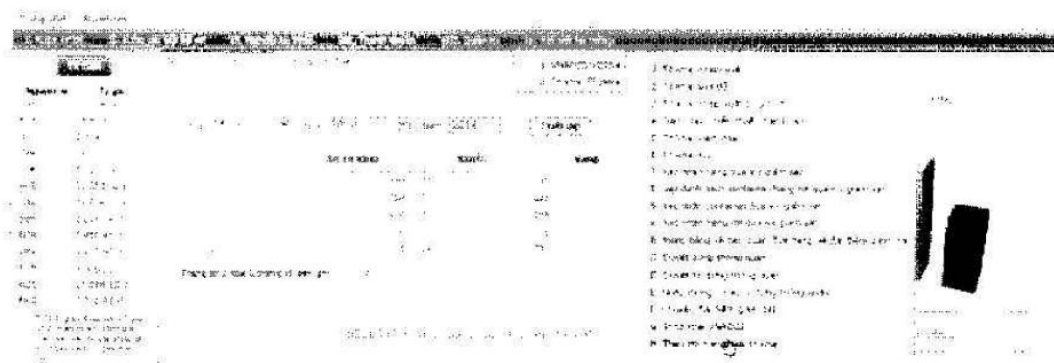
Bước 2: Thực hiện nhập thông tin tìm kiếm và chọn **Tìm kiếm** hệ thống hiển thị thông tin in của tờ khai

<EXP>		Tờ khai hàng hóa xuất khẩu		1 3
Số tờ khai 100022401620		Số tờ khai đầu tiên		
Số tờ khai tạm nhập tái xuất tương ứng				
Mã phân loại kiểm tra	1	Mã loại hình B11	1	Mã số thuế đại diện 1000
Tên cơ quan Hải quan tiếp nhận tờ khai	SBTSHCM	Mã bộ phận xử lý tờ khai	01	Ngày thay đổi đăng ký
Ngày đăng ký	10/10/2013 17:07:37			
Thời hạn tái nhập/tái xuất				
Người nhập khẩu				
Mã	P00288260000			
Tên	MINATO BUSSAN CO.,LTD.			
Mã bưu chính	2234167			
Địa chỉ	TOKYO			
Số điện thoại	123002			
Người ủy thác xuất khẩu				
Mã	P001000200000			
Tên	1-----E2-----E3-----E4-----E5-----E6-----E7-----E8-----E9-----EA-----E			
Người nhập khẩu				
Mã	2			
Tên	123			
Mã bưu chính	123			
Địa chỉ	ADD1		ADD2	
	ADD3		ADD4	
Mã nước	US			
Đại lý Hải quan	TC006 CLEARANCE LOGISTICS RELATED COMPANIES-----06			Mã nhân viên Hải quan
Số vận đơn	BL005			
Số lượng	1,0000	PK		
Tổng trọng lượng hàng (Gross)	1,0000	KGM		
Địa điểm lưu kho	02ABC01	NAME-02AB-C01-----E		
Địa điểm nhận hàng cuối cùng	JPNRT	DST-NAME		
Địa điểm xếp hàng	HAN	HANOI		
Phương tiện vận chuyển dự kiến	JL0001.02JAN			
Ngày hàng đi dự kiến	16/12/2013			
Ký hiệu và số hiệu				
Giấy phép xuất khẩu		Số hóa đơn		
1	FENJ 123	Số tiếp nhận hóa đơn điện tử		
2	AMNO 123	Ngày phát hành		
3		Phương thức thanh toán BIENMAU		
4		Tổng trị giá hóa đơn CIF - VND - 1,0000		
5		Tổng trị giá tính thuế VND - 20.828.0000		
		Tỷ lệ giá thuế USD - 20.828.0000		
		Tổng hệ số phân bổ trị giá tính thuế		
Phân loại không chi quy đổi VND	Người nộp thuế 1	Mã xác định thời hạn nộp thuế D	Phân loại nộp thuế A	
Tổng số tiền thuế xuất khẩu	0000VND	Tổng tiền lệ phí	VND	
Số tiền bảo lãnh	Tổng số trang của tờ khai 3		Tổng số đăng hàng của tờ khai 1	
Số đính kèm khai báo điện tử 1	INV- 123	2	INV- 456	3
			INV- 789	
Phần ghi chú				
Số quản lý của nội bộ doanh nghiệp		Số quản lý người sử dụng 00005		
Mục thông báo của Hải quan				
Tên trưởng đơn vị Hải quan				
Ngày hoàn thành kiểm tra 10/10/2013 17:07:37				
Ngày cấp phép xuất nhập 10/10/2013 17:07:37				
Thời hạn cho phép vận chuyển báo thuế (Khởi hành)				
	Địa điểm	Ngày đến	Ngày khởi hành	
Thông tin trung chuyển	1			
	2			
	3			
Địa điểm đích cho vận chuyển báo thuế				

I.17. Theo dõi trạng thái tờ khai

Chức năng này cho phép công chức theo dõi trạng thái tờ khai.

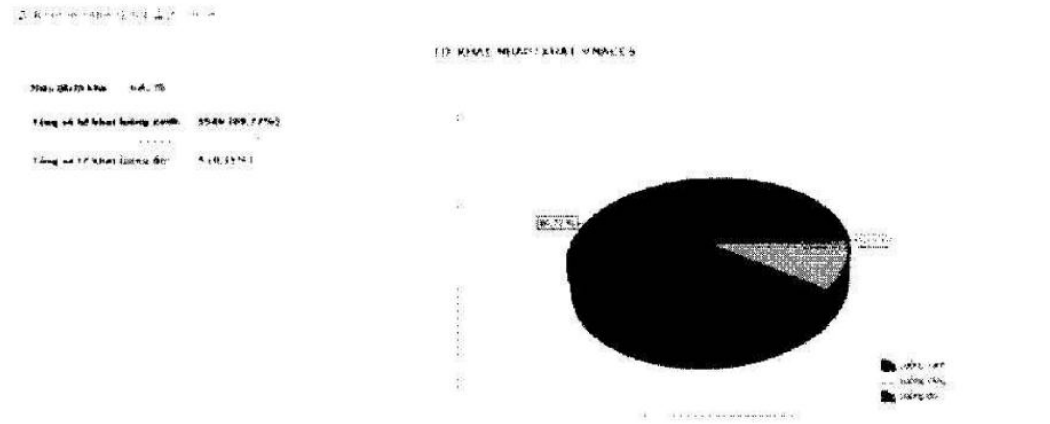
Bước 1: Công chức vào chức năng Theo dõi trạng thái tờ khai



Hệ thống hiển thị màn hình danh sách tờ khai

Số ID	Hệ thống	Mô hình phân loại	Mã ID	Tên chi tiết	Mã dự án	Loại chi phí	Ngày đăng ký	Ngày báo danh KTSD	Ngày lập pháp	Tổng chi phí pháp	Ngày sau chốt
01	01	01	01	Khai thác mỏ	01	01	01	01	01	01	01
02	02	02	02	Khai thác mỏ	02	02	02	02	02	02	02
03	03	03	03	Khai thác mỏ	03	03	03	03	03	03	03
04	04	04	04	Khai thác mỏ	04	04	04	04	04	04	04
05	05	05	05	Khai thác mỏ	05	05	05	05	05	05	05
06	06	06	06	Khai thác mỏ	06	06	06	06	06	06	06
07	07	07	07	Khai thác mỏ	07	07	07	07	07	07	07
08	08	08	08	Khai thác mỏ	08	08	08	08	08	08	08
09	09	09	09	Khai thác mỏ	09	09	09	09	09	09	09
10	10	10	10	Khai thác mỏ	10	10	10	10	10	10	10
11	11	11	11	Khai thác mỏ	11	11	11	11	11	11	11
12	12	12	12	Khai thác mỏ	12	12	12	12	12	12	12
13	13	13	13	Khai thác mỏ	13	13	13	13	13	13	13
14	14	14	14	Khai thác mỏ	14	14	14	14	14	14	14
15	15	15	15	Khai thác mỏ	15	15	15	15	15	15	15
16	16	16	16	Khai thác mỏ	16	16	16	16	16	16	16
17	17	17	17	Khai thác mỏ	17	17	17	17	17	17	17
18	18	18	18	Khai thác mỏ	18	18	18	18	18	18	18
19	19	19	19	Khai thác mỏ	19	19	19	19	19	19	19
20	20	20	20	Khai thác mỏ	20	20	20	20	20	20	20

Biểu đồ tỷ lệ phân luồng tờ khai



Trong trường hợp công chức muốn tìm kiếm thông tin, tại màn hình danh sách chọn [F] Tìm kiếm, màn hình Tìm kiếm hiển thị như ở dưới:

×Tìm kiếm

TÌM KIẾM TỜ KHAI

Số tờ khai:	<input style="width: 90%;" type="text"/>	
Mã hải quan:	<input style="width: 20%;" type="text" value="02AB01"/>	<input style="width: 70%;" type="text" value="CC HQ SB Tân Sơn Nhất-Đội CPN DHL"/>
Mã loại hình:	<input style="width: 20%;" type="text" value="-Tất cả-"/>	<input style="width: 70%;" type="text" value=""/>
Mã doanh nghiệp:	<input style="width: 100%;" type="text"/>	
Năm đăng ký:	<input style="width: 100%;" type="text" value="2014"/>	
Từ ngày:	<input style="width: 20%;" type="text" value="29/03/2014"/>	Đến ngày: <input style="width: 20%;" type="text" value="29/03/2014"/>

Bước 2: Chọn **Chi tiết** để xem thông tin chi tiết:

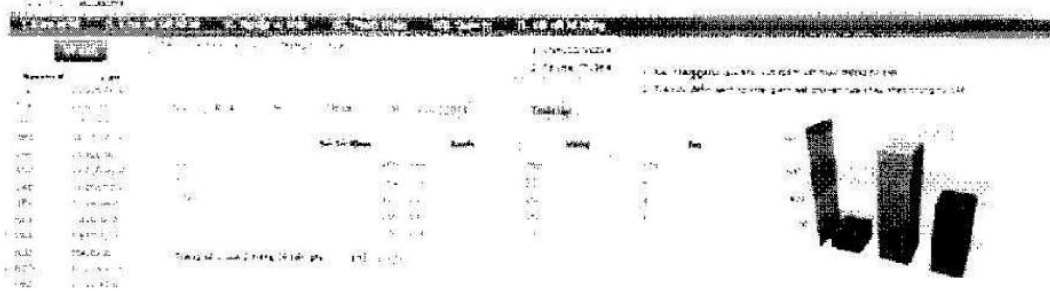


B. HƯỚNG DẪN HỖ TRỢ XỬ LÝ NGHIỆP VỤ GIÁM SÁT TỜ KHAI TT196

I.18. Xác nhận hàng qua khu vực giám sát theo thông tư 196

Chức năng này cho phép xác nhận hàng của tờ khai thông tư 196 qua khu vực giám sát.

Bước 1: Công chức vào chức năng Xác nhận hàng qua khu vực giám sát theo thông tư 196



Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm

1. Xác nhận hàng qua khu vực giám sát theo thông tư 196

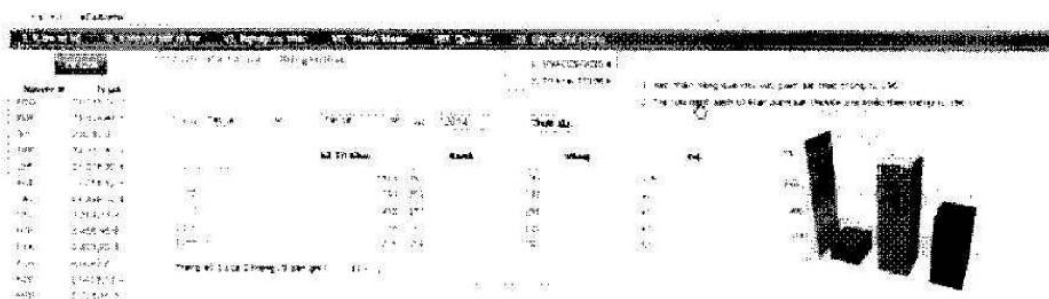
Mã vạch	<input type="text"/>
Số tờ khai	<input type="text"/>
Loại hình tờ khai	NKD01 Nhập Kinh doanh
Đơn vị Hải Quan	Z00Z Tổng cục Hải quan
Năm đăng ký	2014
<input type="button" value="Chọn"/>	

Các bước thực hiện tương tự như thao tác trên hệ thống cũ

I.19. Tra cứu danh sách tờ khai giám sát chuyển cửa khẩu theo thông tư 196

Chức năng này cho phép tra cứu danh sách tờ khai giám sát chuyển cửa khẩu theo thông tư 196.

Bước 1: Công chức vào chức năng tra cứu danh sách tờ khai giám sát chuyển cửa khẩu theo thông tư 196



Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm



Các bước thực hiện tương tự như thao tác trên hệ thống cũ

PHỤ LỤC II

TỔNG CỤC HẢI QUAN
CỤC HẢI QUAN:.....
Chi cục Hải quan:.....
Số:...../HQ-BBBG.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự do-Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG CHUYỂN CỬA KHẨU

Hồi.....giờ.....phút, ngày...tháng...năm 20....., Chi cục Hải quan.....số điện thoại.....số fax.....bàn giao cho ông (bà).....

Đại diện của Công ty.....; Lô hàng thuộc tờ khai số:.....ngàythángnăm.....để chuyển đến Chi cục Hải quan.....gồm:

STT	SỐ HIỆU CONTAINER HOẶC BIÊN KIỂM SOÁT XE CHUYÊN DỤNG	SỐ SEAL HÀNG VẬN TẢI	SỐ SEAL HẢI QUAN	SỐ LƯỢNG KIỆN ĐÃ NIÊM PHONG
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Tình trạng xe container/xe chuyên dụng/hàng hoá.....

Biên bản về tình trạng container/xe chuyên dụng/hàng hoá (nếu có), số.....

Thời gian vận chuyển.....; Tuyến đường vận chuyển:

Km.....

Ngày, giờ xuất phát:.....

Ngày, giờ đến:.....

Các vấn đề khác có liên quan đến hàng hoá và hồ sơ hải quan:.....

NGƯỜI KHAI HQ
/NGƯỜI VẬN CHUYỂN
(ký, ghi rõ họ tên)

CHI CỤC HQ NƠI
ĐĂNG KÝ TỜ KHAI
(ký, đóng dấu số hiệu công chức)

CHI CỤC HQ CỬA KHẨU
(ký, đóng dấu số hiệu công chức)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Cách ghi các tiêu chí trên Biên bản bàn giao:

- Chi cục Hải quan nơi lập Biên bản bàn giao ghi đầy đủ các tiêu chí nêu tại các cột, mục (đối với hàng xuất khẩu trường hợp nào chưa có seal hãng vận tải thì cột (3) không ghi).
- Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện niêm phong từng kiện hàng thì tại cột (5) ghi cụ thể số lượng kiện đã được niêm phong.
- Về tuyến đường, thời gian vận chuyển: Chi cục Hải quan lập Biên bản căn cứ vào đề nghị của người khai hải quan/người vận chuyển để ghi nội dung này.
- Về ngày, giờ xuất phát: Chi cục Hải quan nơi lập Biên bản bàn giao ghi nội dung này.
- Về ngày, giờ đến: Chi cục Hải quan nơi nhận Biên bản bàn giao ghi nội dung này.
- Tại mục “Các vấn đề khác có liên quan đến hàng hoá và hồ sơ hải quan”: Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập cần lưu ý cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai biết về mã số, thuế suất, giá tính thuế đối với lô hàng nhập khẩu đơn vị đã từng làm hoặc đã biết (nếu cần phải lưu ý).
- Mục Chi cục Hải quan cửa khẩu, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai (ký, đóng dấu số hiệu công chức): Người ký là công chức được lãnh đạo Chi cục phân công.

2. Cách thực hiện:

Khi lập Biên bản bàn giao hàng hoá chuyển cửa khẩu, Chi cục Hải quan nơi lập phải ghi đầy đủ, cụ thể các tiêu chí tại Biên bản bàn giao; ghi rõ giờ/ngày/tháng/năm lập Biên bản bàn giao; số điện thoại, số fax để thuận tiện cho việc trao đổi thông tin giữa các đơn vị Hải quan.

Chi cục Hải quan nơi nhận khi làm thủ tục chuyển cửa khẩu cho các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu nếu phát hiện trên Biên bản bàn giao không ghi đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn thì yêu cầu Chi cục Hải quan nơi lập cung cấp bổ sung.

Trường hợp trên Biên bản bàn giao cung cấp thiếu thông tin, công chức hải quan phát hiện lô hàng có dấu hiệu nghi vấn ảnh hưởng đến việc quyết định hình thức, mức độ kiểm tra thì báo cáo lãnh đạo Chi cục để có biện pháp xử lý kịp thời, đồng thời thông báo cho Chi cục Hải quan liên quan biết.